

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN QUANG TUẤN

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẮC NINH**

Chuyên ngành : Luật Hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số : 60. 38. 01. 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. NGUYỄN VĂN HUYÊN

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Quang Tuấn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ	8
1.1. Khái niệm về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	8
1.2. Đặc điểm công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	19
1.3. Quy định của pháp luật về công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	21
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BẮC NINH	33
2.1. Tình hình có liên quan đến tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ở tỉnh Bắc Ninh	33
2.2. Kết quả công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	39
2.3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân của công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	47

Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BẮC NINH	54
3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	54
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	56
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
KSDT	: Kiểm sát điều tra
KSV	: Kiểm sát viên
QĐVĐKPTGT	: Quy định về điều khiển phương tiện giao thông
TTHS	: Tố tụng hình sự
VKS	: Viện kiểm sát
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 2.1 : Bảng thống kê tổng số vụ án hình sự và số vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm 2011-2015 36
- Bảng 2.2 : Số liệu thống kê số vụ tai nạn giao thông có người chết trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm 2011-2015 36

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được nhiều thành công to lớn, ổn định phát triển về chính trị, nền kinh tế phát triển toàn diện theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, đảm bảo công bằng dân chủ văn minh. Sự quản lý của Nhà nước đã tạo đà, tạo cơ sở vững chắc cho toàn bộ hệ thống chính trị của đất nước phát triển đồng bộ và hiệu quả. Việc kiện toàn hệ thống pháp luật, hệ thống các cơ quan tư pháp đã góp phần giữ vững an ninh, trật tự xã hội, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để nền kinh tế phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên kèm theo sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội là sự phát sinh của các tội phạm nói chung, và theo đó tội phạm vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông (QĐVĐKPTGT) đường bộ cũng có diễn biến hết sức phức tạp, tính chất và hậu quả xảy ra ngày càng nghiêm trọng làm chết nhiều người, gây nhiều thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của công dân của các cơ quan tổ chức, dẫn đến phải xử lý nhiều vụ bằng pháp luật hình sự.

Trước yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền đòi hỏi cải cách một cách sâu rộng, toàn diện trên tất cả các bộ phận cấu thành nền tư pháp Quốc gia. Ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 49-NQ/TW về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020", chỉ ra những tồn tại, hạn chế của công tác tư pháp đó là: *"Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn bất hợp lý. Đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp còn thiếu, trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ còn yếu, thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất*

đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp... Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp còn thiếu thốn, lạc hậu...." [3, tr.01]

Như vậy, theo đường lối chỉ đạo của Đảng, trong giai đoạn hiện nay ngành Kiểm sát cần tăng cường thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Trong đó cần đặc biệt chú trọng, tăng cường công tác kiểm sát điều tra (KSĐT).

Điều tra vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên và quan trọng của cả quá trình tố tụng nhằm xác định rõ hành vi của tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Công tác KSĐT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật sẽ giúp cho việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can được đảm bảo đúng người, đúng tội, hoạt động điều tra của cơ quan điều tra (CQĐT) được đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thực hiện công tác KSĐT thường xuyên, liên tục, đầy đủ và chính xác sẽ góp phần tạo điều kiện thiết thực, trực tiếp cho công tác thực hành quyền công tố để truy tố, xét xử đúng pháp luật, tránh oan sai và bỏ lọt tội phạm.

Thực tế cho thấy tỉnh Bắc Ninh từ khi tái lập năm 1997, là một tỉnh với diện tích không lớn nằm ở phía bắc Thủ đô nhưng lại nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế phía Bắc của đất nước. Với mật độ dân cư đông đúc, kinh tế tăng trưởng phát triển nhanh, mạnh, là tỉnh có nhiều tuyến đường giao thông thuận lợi, có nhiều tuyến đường huyết mạch trọng điểm đi qua như quốc lộ 1, quốc lộ 295 đi cửa khẩu Tân Thanh - Lạng Sơn; quốc lộ 18 nối sân bay quốc tế Nội Bài với hệ thống cảng biển Quảng Ninh, Hải Phòng, và các tuyến đường khác nối liền các tỉnh, thành phố giáp ranh như Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên và thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Bắc Ninh còn có nhiều khu công nghiệp lớn có vốn đầu tư nước ngoài, nhiều làng nghề truyền thống phát triển đa dạng, với số lượng người và xe cơ giới tham gia giao thông rất lớn. Hệ thống đường xá, biển báo giao thông... chưa đồng bộ với sự gia tăng

của các loại phương tiện tham gia giao thông, dẫn đến các vụ tai nạn giao thông xảy ra nhiều, có vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mặt khác, lực lượng giải quyết vụ án tai nạn giao thông của Công an cấp huyện còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Sự phối hợp giữa các cơ quan cơ quan còn chưa chặt chẽ, đồng bộ nên đã dẫn đến việc tiếp nhận giải quyết tin báo, lập hồ sơ, khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai... còn chưa đúng theo quy định của pháp luật; có những vụ phải dựng lại hiện trường nhưng vẫn không thể khắc phục được hết vi phạm, điều đó đã gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân ảnh hưởng nhất định đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm của ngành Kiểm sát tại địa phương.

Thực tiễn hoạt động KSĐT đối với các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ ở tỉnh Bắc Ninh thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả. Sự phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát (VKS) về vụ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Tuy nhiên, qua tổng kết, đánh giá thực tế còn thấy rằng, công tác KSĐT của VKS vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: Nhiều đơn vị, nhiều Kiểm sát viên (KSV) không thực hiện công tác KSĐT ngay từ giai đoạn đầu, còn thụ động trong hoạt động KSĐT đối với hoạt động điều tra của CQĐT, nhiều vụ án còn bị kéo dài phải gia hạn điều tra, còn để lọt hành vi phạm tội, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bị can, thậm chí nhiều vụ án phải điều tra bổ sung, làm oan người vô tội... Điều đó đồng nghĩa với việc *“chất lượng cung tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với yêu cầu và đòi hỏi của nhân dân; còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp”*[2, tr.01]..., chưa đảm bảo cải cách tư pháp như tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị.

Để tăng cường pháp chế cũng như hoạt động giám sát, kiểm tra trong hoạt động tư pháp nói chung và nâng cao chất lượng hoạt động KSĐT đối với các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng cần phải nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND).

Xuất phát từ những lý do trên, đồng thời để hoạt động này của VKSND ở tỉnh Bắc Ninh ngày một tốt hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và đòi hỏi của xã hội nói chung, tôi đã chọn đề tài “***Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh***” làm luận văn thạc sĩ nhằm làm rõ hơn về lý luận và thực tiễn vấn đề trên.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ ở tỉnh Bắc Ninh còn ít được đề cập trong các công trình nghiên cứu. Một số tác giả có đề cập đến vấn đề này nhưng trên phạm vi nghiên cứu rộng, hoặc một số công trình nghiên cứu ở góc độ tội phạm học như:

- Luận án tiến sĩ luật học, 2001 của tác giả Bùi Kiến Quốc, *các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ở thủ đô Hà Nội*;

- Luận văn “*tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo pháp luật hình sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Đức Dũng.

- Luận văn “*Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” của tác giả Lê Mạnh Hà.

- Các sách tham khảo bao gồm Tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; GS. TS Võ Khánh Vinh – Lý luận chung về định tội danh, chương X: *Các tội xâm phạm an toàn công cộng*,

trật tự công cộng trong sách; Giáo trình luật hình sự Việt Nam- phân các tội phạm do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên. Nxb Công an nhân dân

Bên cạnh các công trình nêu trên còn có những bài viết đề cập đến hoạt động KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Tòa án nhân dân, Báo bảo vệ pháp luật, Trang tin điện tử của Bộ tư pháp...

Đây là các tài liệu tham khảo bổ ích cho học viên trong quá trình viết luận văn. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh.

Vì vậy, đây là đề tài đầu tiên đi sâu nghiên cứu toàn diện trên cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT trong điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội cụ thể ở tỉnh Bắc Ninh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm rõ tình hình thực tiễn hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ tại tỉnh Bắc Ninh, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách tư pháp và nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện tốt mục đích nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng tình hình hoạt động KSĐT án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phân tích cơ sở lý luận của công tác kiểm sát điều tra. Hoạt động kiểm sát điều tra đối với tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ tại tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Trong phạm vi là một luận văn thạc sĩ Luật học thuộc chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự, luận văn này chỉ tập trung vào nghiên cứu lý luận và thực tiễn của công tác KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ trên toàn tỉnh Bắc Ninh, không nghiên cứu về kiểm sát điều tra các vụ án giao thông đường thủy, đường sắt, đường hàng không. Thời gian nghiên cứu từ năm 2011 đến hết năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của học thuyết Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm.

Luận văn được thực hiện trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp,...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Xác định rõ nội dung công tác kiểm sát điều tra, nội dung KSĐT án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ.

Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị thiết thực nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra đối với các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận khoa học về công tác KSĐT vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các kiểm sát viên, điều tra viên trực tiếp làm công tác trên.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm sát điều tra án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại tỉnh Bắc Ninh.

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại tỉnh Bắc Ninh.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT
ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1.1. Khái niệm về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

1.1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Để hiểu về khái niệm kiểm sát điều tra vụ án hình sự, cần xác định rõ một số vấn đề sau đây:

****Kiểm sát hoạt động tư pháp***

Theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất có quyền lập hiến, thực hiện quyền lập pháp và phân công quyền lực Nhà nước. Quốc hội có quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của các cơ quan thực hiện quyền lực Nhà nước. Tuy nhiên, Quốc hội chỉ trực tiếp thực hiện quyền giám sát của mình trong những phạm vi mà Quốc hội thấy cần thiết nhất như: hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 51/2001/NQ-QH ngày 25/12/2001 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Điều 137 của Hiến pháp năm 1992 xác định: “*Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Viện kiểm sát nhân dân địa phương thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong phạm vi trách nhiệm do luật định*”[4, tr.06]. Như vậy, từ năm 2002 tới nay, chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp là một trong hai chức năng của Viện kiểm sát nhân dân. Chức năng này luôn

hướng tới mục tiêu bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của công dân và của các chủ thể trong xã hội được bảo đảm một cách tốt nhất, không bị vi phạm.

Hoạt động tư pháp hình sự là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước trong tố tụng hình sự và chỉ do các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thẩm quyền thực hiện một số hoạt động tư pháp tiến hành. Hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra là hoạt động của cơ quan điều tra, của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát, nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó Kiểm sát các hoạt động tư pháp là các hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của các cơ quan tổ chức, cá nhân trong quá trình tiến hành các hoạt động tư pháp. Hoạt động này chủ yếu giám sát, kiểm tra tính hợp pháp trong hành vi của các chủ thể bị kiểm sát trong quá trình điều tra vụ án hình sự.

- *Mục đích của kiểm sát hoạt động tư pháp* là phát hiện kịp thời để loại trừ vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

- *Đối tượng kiểm sát hoạt động tư pháp* chủ yếu tập trung vào hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thẩm quyền thực hiện một số hoạt động tư pháp theo qui định của pháp luật tố tụng.

- *Phạm vi của kiểm sát hoạt động tư pháp* bắt đầu từ khi vụ án hình sự được khởi tố và kết thúc khi người phạm tội đã thi hành xong bản án.

- *Nội dung kiểm sát hoạt động tư pháp* là kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện

một số hoạt động tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự và các hoạt động tư pháp khác theo qui định của pháp luật.

*** Điều tra vụ án hình sự**

Theo từ điển Luật học: Điều tra là công tác trong tố tụng hình sự được tiến hành nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Như vậy, điều tra là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS) quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Hoạt động điều tra là sự kết hợp của các thao tác có tính chất tìm kiếm, phát hiện, thu giữ và củng cố một cách có hiệu quả các thông tin có giá trị chứng minh trong các dấu vết đó theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm mục đích thu thập, kiểm tra, đánh giá các chứng cứ chứng minh sự kiện phạm tội.

Như vậy, *điều tra vụ án hình sự được hiểu là việc cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra sử dụng các biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội cũng những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân và xét xử của Tòa án* [21,tr.21]. Thông qua hoạt động điều tra xác định nguyên nhân điều kiện phạm tội đối với từng vụ án cụ thể để có thể đưa ra các kiến nghị, biện pháp phòng ngừa với các cơ quan và tổ chức hữu quan.

Trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp hình sự được thực hiện thông qua công tác kiểm sát điều tra. Hoạt động này có nội dung chủ yếu giám sát, kiểm tra tính hợp pháp trong hành vi của các chủ thể bị kiểm sát trong quá trình điều tra vụ án nhằm bảo đảm cho việc điều tra được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật.

Đối tượng của kiểm sát điều tra là hành vi xử sự của các cơ quan điều tra, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trực tiếp đến quá trình điều tra vụ án hình sự.

Phạm vi của kiểm sát điều tra các vụ án hình sự gắn liền với phạm vi của quyền công tố. Khi quyền công tố được thực hiện thì mặc nhiên phát sinh hoạt động tố tụng của các chủ thể tiến hành tố tụng trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Do đó, hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật cũng cần được tiến hành ngay từ khi hoạt động điều tra được bắt đầu, để bảo đảm các hành vi tố tụng của các chủ thể nói trên tuân thủ pháp luật. Hoạt động kiểm sát điều tra sẽ chấm dứt khi kết thúc các hoạt động điều tra và mục đích của hoạt động điều tra đã đạt được. Để bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn điều tra thì Viện kiểm sát phải tiến hành kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật đối với tất cả các hoạt động của các đối tượng bị kiểm sát.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành, về mặt nguyên tắc phạm vi của kiểm sát điều tra các vụ án hình sự bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra đến khi kết thúc việc điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những vấn đề nêu trên, có thể rút ra khái niệm về kiểm sát điều tra án hình sự như sau: Kiểm sát điều tra các vụ án hình sự là chức năng hiến định của Viện kiểm sát nhân dân, có nội dung là giám sát mọi hoạt động của cơ quan điều tra, của các cơ quan khác, của các tổ chức xã hội và những cá nhân có liên quan trực tiếp đến quá trình điều tra vụ án hình sự, nhằm đảm bảo cho quá trình điều tra được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật.

1.1.2. Một số vấn đề về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

* Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 quy định Điều 202 về “tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như sau:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;
- b) Trong khi say rượu hoặc say do dùng các chất kích thích mạnh khác;
- c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;
- d) Không chấp hành hiệu lệnh của người đang làm nhiệm vụ điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;
- đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

4. Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm” [25].

Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là hành vi của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác [34, tr.196].

Dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như sau:

- *Khách thể của tội phạm* là sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

- *Mặt khách quan của tội phạm* bộ bao gồm các yếu tố: hành vi khách quan; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả.

- *Về mặt chủ quan của tội phạm* được thực hiện do lỗi vô ý (vô ý do tự tin hoặc vô ý do cầu thả).

- *Chủ thể của tội phạm* vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS là tội phạm nghiêm trọng; quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 202 BLHS là tội phạm rất nghiêm trọng; quy định tại khoản 4 Điều 202 BLHS là tội phạm ít nghiêm trọng. Điều 12 BLHS, thì người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm; người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, chủ thể của tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, và khoản 4 Điều 202 BLHS là người từ đủ 16 tuổi trở lên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

* BLHS năm 2015 (dự thảo) sửa đổi bổ sung rất nhiều điều luật trong đó có sửa đổi Điều 202 BLHS năm 1999 thành Điều 260 BLHS năm 2015:

“tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

g) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

h) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

d) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

5. Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là hành vi của người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây: Gây chết người; gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% trở lên; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe từ 02 người trở lên mà tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% trở lên; gây thiệt hại về tài

sản từ 100.000.000 đồng trở lên; có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời [36,tr.9].

Dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

- *Khách thể của tội phạm* là tội phạm xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

- *Mặt khách quan của tội phạm* được thể hiện ở hành vi vi phạm của người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

- *Mặt chủ quan của tội phạm* được thực hiện do lỗi vô ý (vô ý do tự tin hoặc vô ý do cầu thả).

- *Chủ thể của tội phạm* tội vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS là tội phạm nghiêm trọng; quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 260 BLHS là tội phạm rất nghiêm trọng; quy định tại khoản 4,5 Điều 260 BLHS là tội phạm ít nghiêm trọng. Do vậy, chủ thể của tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3,4 và khoản 5 Điều 260 BLHS là người từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự, là người tham gia giao thông đường bộ.

Như vậy theo Điều 260 BLHS năm 2015 trên đây, đã có sự thay đổi rõ rệt khi quy định rộng hơn về chủ thể thực hiện hành vi gồm tất cả những người tham gia giao thông đường bộ. Theo Khoản 22 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thì người tham gia giao thông đường bộ gồm: người điều khiển, sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ. Việc mở rộng chủ thể của hành vi này phù hợp với bản chất của tội phạm, khắc phục được những bất cập hạn

chế của pháp luật hình sự về tội đang nghiên cứu. Đồng thời điều đó cho phép xử lý có hiệu quả hơn những hành vi vi phạm về an toàn giao thông đường bộ mà Bộ luật hình sự coi là tội phạm. Ngoài ra luật mới còn quy định tăng mức phạt tiền, tăng khung hình phạt và làm rõ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Sự thay đổi về chủ thể của tội phạm, tính chất tội phạm ... dẫn đến hoạt động kiểm sát của VKS phải có sự thay đổi cho phù hợp.

1.1.3. Khái niệm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra là hai chức năng của Viện kiểm sát nhân dân, được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Theo Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Viện kiểm sát thực hiện chức năng thực hành quyền công tố bằng các công tác cụ thể: Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự; Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố tội phạm; Thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự; Điều tra một số loại tội phạm; Thực hành quyền công tố trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Quyền công tố và thực hành quyền công tố là hai khái niệm khác nhau. Quyền công tố là quyền của Nhà nước, nhân danh quyền lực công thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Nói đến quyền công tố là nói đến một phạm trù lý luận. Ngược lại, thực hành quyền công tố là một phạm trù thực tiễn, là việc tổ chức thực hiện quyền công tố.

Phạm vi quyền công tố bắt đầu từ khi tội phạm được thực hiện và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật không bị kháng nghị hoặc kết thúc khi vụ án bị đình chỉ. Nội dung thực hành quyền công tố là việc sử dụng tất cả các quyền năng tố tụng nhằm bảo đảm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan

người vô tội. Theo đó nội dung thực hành quyền công tố bao gồm: Những hoạt động phát động công tố; hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra; hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử (Sau khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố). Như vậy:

Chủ thể thực hiện kiểm sát hoạt động điều tra chỉ có thể là Kiểm sát viên và Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND có thẩm quyền và có sự phối hợp các chủ thể khác có liên quan theo quy định của BLTTHS, Luật tổ chức VKSND.

Quá trình kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ, Kiểm sát viên chỉ được áp dụng các biện pháp và phương tiện theo quy định của pháp luật và theo chức năng, quyền hạn của ngành Kiểm sát nhân dân và của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra vụ án, để giám sát cơ quan điều tra nhằm mục đích làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, đồng thời đảm bảo các hoạt động của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Từ những điều trên, có thể hiểu khái niệm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như sau:

Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là Viện kiểm sát sử dụng quyền năng theo luật định để kiểm sát việc tuân theo pháp luật toàn bộ các hoạt động của cơ quan điều tra, của các cơ quan khác, của các tổ chức xã hội và những cá nhân có liên quan trực tiếp đến quá trình điều tra vụ án hình sự nhằm đảm bảo cho hoạt động điều tra được đúng luật, không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

1.2. Đặc điểm công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Công tác kiểm sát điều tra các vụ án vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của Viện kiểm sát nhân dân mang đặc điểm của công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự. Tuy nhiên, do tính chất của tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên công tác kiểm sát này có những đặc điểm sau:

Thứ nhất: Công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ luôn gắn với quan điểm của Đảng về phòng, chống tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Hoạt động kiểm sát này phải lấy pháp luật làm căn cứ, đồng thời phải quán triệt tư tưởng, chính sách của Đảng. Căn cứ vào các văn kiện Đại hội Đảng; các Nghị quyết, Chỉ thị Đảng; Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống vi phạm về trật tự an toàn giao thông hàng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Công tác lãnh chỉ đạo hoạt động kiểm sát điều tra phải coi đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là một bộ phận trong chiến lược bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, hoạt động kiểm sát điều tra đó phải luôn bám sát hoạt động chỉ đạo của cấp ủy địa phương, nhưng vẫn đảm bảo độc lập trong các quyết định xử lý.

Thứ hai: Chủ thể của kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật đồng thời phải đảm bảo bí mật và tạo điều kiện cho cơ quan điều tra hoàn thành nhiệm vụ điều tra theo quy định.

Hiến pháp năm 2013 sửa đổi đã quy định chức năng của Viện kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự, ban hành kèm theo quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định cụ thể nội dung của hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự. Pháp luật quy định hoạt động pháp lý này của Viện kiểm sát nhân dân để truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi phạm tội nhằm bảo đảm việc xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời giám sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra.

Thứ ba: Hoạt động kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải luôn bám sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, để từ đó kịp thời đề xuất các nội dung yêu cầu điều tra hoặc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì Viện kiểm sát nhân dân có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra. Hoạt động kiểm sát điều tra này phải luôn bám sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra thì mới nắm bắt được nội dung, diễn biến, tình hình điều tra vụ án.

Thứ tư: Chủ thể của hoạt động kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải có kiến thức về pháp luật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ kiểm sát, ngoài ra cần có thêm các kiến thức xã hội liên quan, đồng thời phải thường xuyên tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng tác nghiệp.

Các quy định của pháp luật liên quan đến tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khá phức tạp, lại thường xuyên thay đổi. Vì vậy đòi hỏi các KSV phải liên tục cập nhật, tích lũy kinh nghiệm, kiến

thức pháp luật cũng như kiến thức về xã hội liên quan đến vụ án giao thông, để từ đó hoàn thành công việc, đáp ứng tốt yêu cầu pháp luật đề ra.

Thứ năm: Hoạt động kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải chuẩn bị phương án xử lý dự phòng khi gặp điều kiện không thuận lợi cho việc thu thập chứng cứ, giám sát hoạt động điều tra của cơ quan điều tra.

Trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án, thì Kiểm sát viên phải chuẩn bị những phương án xử lý dự phòng, bởi đặc trưng của vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là thường có hiện trường hết sức phức tạp, dễ bị thay đổi do tác động của thiên nhiên, của con người, việc thu thập dấu vết sẽ khó khăn mà từ đó sẽ dẫn đến việc bị can phản cung trôi tội, gây khó khăn cho hoạt động kiểm sát điều tra. Đối với những vụ án gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, hoặc liên quan đến cán bộ Đảng viên thuộc các cơ quan Nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng... thì đòi hỏi Kiểm sát viên phải có bản lĩnh vững vàng, lập trường kiên định để ứng phó với sức ép từ những mối quan hệ không có lợi cho Kiểm sát viên.

1.3. Quy định của pháp luật về công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát giữ vai trò quyết định toàn bộ quá trình điều tra đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước xã hội và công dân về hoạt động và kết quả điều tra tội phạm. Mọi hành vi phạm tội có được khởi tố, điều tra hay không, có bỏ lọt tội phạm hay không, hoạt động điều tra có đúng quy định pháp luật hay không, có làm oan người vô tội hay không đều thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát. Hoặc trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có vi phạm pháp luật nhưng Viện kiểm sát không phát hiện thì điều đó đồng nghĩa với việc Viện kiểm sát không làm tròn trách nhiệm hay điều đó chính là lỗi của Viện kiểm sát.

Xuất phát từ quan điểm trên, các Nghị quyết của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra*”; Khoản 2 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định “*Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang*” [23]. Những yêu cầu nêu trên đối với Viện kiểm sát nhân dân đã cho thấy vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng cũng như trách nhiệm nặng nề của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

Để thực hiện tốt vai trò quan trọng nêu trên thì pháp luật đã quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong hoạt động kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như sau:

1.3.1. Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định tại Điều 101 và Điều 103 Bộ luật TTHS năm 2003 thì CQĐT và VKS có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức cung cấp. Khi tiếp nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, Viện kiểm sát phải kịp thời chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền để xác minh, giải quyết. Sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm trong thời hạn nhất định, CQĐT phải có trách nhiệm xác minh làm rõ để ra quyết định giải quyết tin báo, gửi đến Viện kiểm sát cùng cấp.

Để thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm không bỏ lọt phạm tội, bảo đảm việc khởi tố vụ án có căn cứ theo pháp luật. Viện kiểm sát cần tiến hành các biện pháp như:

- Nắm bắt kịp thời, chính xác, đầy đủ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố vụ án của CQĐT. Song song với việc trực tiếp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, Viện kiểm sát phải tiến hành hoạt động

kiểm sát bằng cách yêu cầu CQĐT cùng cấp thông báo đầy đủ cho VKS các tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà CQĐT đã tiếp nhận được, đồng thời phối hợp để xử lý kịp thời.

- Yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu, chứng cứ làm căn cứ để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đồng thời, khẩn trương tiến hành nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án để xác định việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT có căn cứ và hợp pháp hay không. Kết quả nghiên cứu nếu thấy việc khởi tố vụ án của CQĐT có căn cứ thì chuyển lại hồ sơ vụ án để CQĐT tiếp tục thực hiện hoạt động điều tra. Nếu thấy có dấu hiệu tội phạm mà CQĐT không khởi tố thì yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án hoặc tự mình ra quyết định khởi tố vụ án

- Phối hợp chặt chẽ với CQĐT để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và khởi tố vụ án theo quy định của luật TTHS và Thông tư liên tịch số 06/TTLT - BCA - BQP – BTC - BNN&PTNN - VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Bộ tài chính - Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật TTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Có thể nhận thấy, trong giai đoạn này, thì quan hệ giữa Viện kiểm sát và CQĐT chủ yếu mang tính chất phối hợp. Nếu nhận thức được tính chất của mối quan hệ giữa hai ngành ở giai đoạn này sẽ giúp chúng ta có biện pháp phù hợp hơn trong hoạt động thực tiễn. Viện kiểm sát phải kiểm sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện vi phạm và có biện pháp xử lý đối với cơ quan điều tra. Trong trường hợp phát hiện điều tra viên có hành vi vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã kiến nghị, yêu cầu nhưng không được CQĐT khắc phục, thì KSV cần báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát để có biện pháp xử lý thích hợp như kiến nghị với CQĐT cấp trên có biện pháp giải quyết.

1.3.2. Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các phương tiện có liên quan

Trong điều tra vụ án tai nạn giao thông, công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi là hoạt động tố tụng thường được thực hiện trước khi khởi tố vụ án. Đây là hoạt động rất quan trọng, có thể nói hoạt động này là cái “Gốc” là vấn đề căn bản và xuất phát điểm của mọi hoạt động điều tra làm sáng tỏ thực chất vụ án tai nạn giao thông, vì hiện trường, tử thi là nơi tập trung nhất các dấu vết, chứng cứ chứng minh hành vi của các bên tham gia giao thông. Nếu trong hoạt động khám nghiệm mà để xảy ra sai sót, bỏ lọt dấu vết, chứng cứ thì khó có thể tìm lại được, khắc phục được, điều đó sẽ làm sai lệch định hướng điều tra gây khó khăn cho hoạt động điều tra, thậm trí không xác định được lỗi dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Với ý nghĩa đó, Luật Tố tụng hình sự không chỉ quy định trách nhiệm của Cơ quan điều tra, mà còn khẳng định vai trò của Viện kiểm sát trong hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm.

Điều 150 Bộ luật TTHS năm 2003 quy định Kiểm sát viên có mặt tại nơi khám nghiệm hiện trường không phải là người tham gia vào khám nghiệm của Cơ quan điều tra, cũng không phải là người chứng kiến việc khám nghiệm của Cơ quan điều tra, mà giữ vai trò kiểm sát giám sát việc khám nghiệm của Cơ quan điều tra và của Điều tra viên.

Khi kiểm sát việc khám nghiệm trên cơ sở quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên phải kiểm sát tính có căn cứ và cả tính hợp pháp của hoạt động khám nghiệm, kiểm sát việc chấp hành đầy đủ các thủ tục, trình tự khám nghiệm, kiểm sát các hoạt động khám nghiệm, thu thập, bảo quản dấu vết, vật chứng. Khi phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc hoạt động khám nghiệm của Cơ quan điều tra còn thiếu sót... thì Kiểm sát viên phải có biện pháp để yêu cầu Cơ quan điều tra, Điều tra viên khắc phục, bổ sung thiếu sót để việc khám nghiệm được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của bộ luật TTHS, đạt hiệu quả đạt mục đích của việc khám nghiệm.

Trong quá trình kiểm sát khám nghiệm tử thi, Kiểm sát viên cần chú ý cơ chế hình thành các vết thương, nguyên nhân dẫn đến tử vong để xem xét đối chiếu với dấu vết tại hiện trường và trên phương tiện giao thông có liên quan đến tai nạn. Còn với quá trình kiểm sát khám nghiệm phương tiện, cần chú ý mô tả chi tiết các dấu vết như kích thước, chiều hướng, màu sắc...

Sau khi có kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện có liên quan, Kiểm sát viên cần xem xét, đối chiếu, so sánh giữa các dấu vết trên hiện trường, tử thi và phương tiện, tìm ra mối liên hệ, xác định bản chất của vụ tai nạn xảy ra để phục vụ việc giải quyết sau này.

Để thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên thì trước hết đòi hỏi Kiểm sát viên phải nắm vững các quy định của pháp luật về khám nghiệm hiện trường, nghiệp vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia khám nghiệm, thành phần khám nghiệm, phương pháp lập biên bản, vẽ sơ đồ hiện trường, thu thập bảo quản vật chứng, tài liệu... Ngoài ra, Kiểm sát viên phải nắm vững kiến thức hiện trường, đặc điểm của từng hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; nắm được đầy đủ quy trình khám nghiệm hiện trường các vụ tai nạn nói chung và vụ tai nạn giao thông nói riêng.

1.3.3. Kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều bị khởi tố, VKSND kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can; kiểm sát việc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can của CQĐT.

Khi có vụ việc xảy ra, cơ quan có thẩm quyền khởi tố phải xem xét vụ việc đó có hay không có dấu hiệu tội phạm để quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ việc. Mục đích của việc khởi tố vụ án hình sự là việc xác nhận về mặt pháp lý một vụ việc xảy ra có dấu hiệu tội phạm để tiến hành điều tra

theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo mọi tội phạm đều bị phát hiện, không người vô tội nào bị khởi tố oan, sai.

Thông qua hoạt động kiểm sát việc khởi tố vụ án, Viện kiểm sát có quyền hủy bỏ quyết định khởi tố, không khởi tố không có căn cứ của các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự, như: cơ quan điều tra, bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển và các cơ quan khác của công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động kiểm tra. Viện kiểm sát còn có quyền yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự nếu quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan điều tra không đúng với hành vi phạm tội hoặc còn có tội phạm khác. Trong trường hợp hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có quyền trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và giao cho CQĐT tiến hành điều tra.

Điều 126 Bộ luật TTHS năm 2003 quy định, khởi tố bị can là việc CQĐT hoặc VKS khi xác định một người thực hiện hành vi phạm tội cụ thể bằng một quyết định để bắt đầu tiến hành tố tụng hình sự về người đó với tư cách là bị can. Khi quyết định khởi tố bị can thì CQĐT hoặc Viện kiểm sát đã có đủ tài liệu xác định một người nào đó đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể được quy định trong BLHS.

Theo quy định của pháp luật hình sự, CQĐT phải gửi quyết định khởi tố bị can và các tài liệu liên quan đến việc khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp để Viện kiểm sát xem xét, phê chuẩn. Việc phê chuẩn của Viện kiểm sát đối với quyết định khởi tố bị can của CQĐT là sự tiếp tục thừa nhận hiệu lực của quyết định khởi tố bị can, đồng thời bảo đảm việc khởi tố của CQĐT là có căn cứ pháp luật. Khi có quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của VKS cùng cấp thì quyết định khởi tố bị can của CQĐT mới có hiệu lực pháp luật. Việc pháp luật quy định như vậy sẽ đảm bảo cho VKS được tiến hành

kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn đầu, hạn chế thấp nhất việc khởi tố oan, sai, đảm bảo việc khởi tố của CQĐT là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trường hợp quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra không có căn cứ, Viện kiểm sát phải ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can. Và như vậy, quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra đương nhiên mất hiệu lực (Điều 126 Bộ luật TTHS). Trường hợp VKS phát hiện có người thực hiện hành vi phạm tội chưa bị phát hiện thì VKS yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố bị can và chuyển VKS phê chuẩn.

Cũng như việc khởi tố vụ án hình sự, khi tiến hành điều tra, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã khởi tố hoặc còn hành vi phạm tội khác thì CQĐT, VKS ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, đồng thời phải gửi quyết định đó cho Viện kiểm sát để xem xét phê chuẩn. Nếu thấy quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra có căn cứ và hợp pháp thì Viện kiểm sát ra quyết định phê chuẩn còn nếu thấy không có căn cứ hợp pháp thì ra quyết định hủy bỏ quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra (Điều 127 Bộ luật TTHS năm 2003).

Như vậy, thay đổi quyết định khởi tố bị can xảy ra trong trường hợp việc xác định tội danh trong quyết định khởi tố bị can chưa đúng với hành vi phạm tội, cần phải áp dụng điều luật khác hoặc có sai sót trong quyết định khởi tố bị can cần phải sửa chữa. Còn bổ sung quyết định khởi tố bị can là ở trường hợp quá trình điều tra đã xác định bị can có thêm hành vi phạm tội mới hoặc trước đây bị can đã thực hiện các tội phạm khác.

Theo quy định tại Điều 162 Bộ luật TTHS năm 2003, khi kết thúc điều tra, CQĐT có bản kết luận điều tra và phải chuyển hồ sơ đến VKS đề nghị truy tố. Sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra, Viện kiểm sát phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án mà chưa bị khởi tố thì Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố bị can, đồng thời gửi quyết định khởi tố

đó cho CQĐT cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan để CQĐT tiến hành điều tra theo thủ tục chung.

1.3.4. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Các biện pháp ngăn chặn được quy định trong tố tụng hình sự gồm: Bắt bị can, bị cáo để tạm giam; bắt người trong trường hợp khẩn cấp; bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang; tạm giữ; tạm giam; biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; biện pháp cho bảo lãnh; biện pháp cho đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm.

Do các biện pháp ngăn chặn được áp dụng đều là những biện pháp mang tính cưỡng chế nghiêm khắc, tác động trực tiếp đến các quyền cơ bản của đối tượng bị áp dụng, đồng thời ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của gia đình và thân nhân của họ, cho nên việc xem xét áp dụng các biện pháp ngăn chặn phải luôn đảm bảo được tính khách quan, thận trọng, cần thiết và chính xác, nhất là đối với các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam.

Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKS là cơ quan có thẩm quyền lớn nhất trong việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn. Với tư cách là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, VKS vừa có quyền độc lập trong việc quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, đồng thời vừa phải chịu trách nhiệm kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Chính vì vậy, với tư cách là cơ quan được hiến pháp và pháp luật giao trọng trách kiểm sát tư pháp các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự, VKS có nhiệm vụ và quyền hạn rất lớn trong việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, nhưng trách nhiệm đối với hoạt động này cũng rất lớn, đóng vai trò quyết định đến việc bắt, giữ, giam đúng hay sai. Việc đảm bảo áp dụng biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật là trách nhiệm của VKS, vì

“...ở đâu có việc bắt, giam giữ trái pháp luật thì VKS ở đó phải chịu trách nhiệm...” [2].

1.3.5. Kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án

Đình chỉ điều tra là việc chấm dứt hoạt động tố tụng hình sự đối với vụ án hoặc đối với bị can được thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 105 và Điều 107 Bộ luật TTHS năm 2003.

Theo quy định tại điều 160 Bộ luật TTHS năm 2003, thì CQĐT có quyền ra quyết định tạm đình chỉ điều tra khi có một trong các căn cứ sau đây: Khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y; chưa xác định được bị can của vụ án là ai hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu; đã trưng cầu giám định nhưng chưa có kết quả giám định mà thời hạn điều tra đã hết và việc giám định vẫn được tiến hành cho đến khi có kết quả [27].

Sau khi nhận được quyết định tạm đình chỉ điều tra của CQĐT, thì VKS phải có trách nhiệm kiểm tra, xem xét nhằm bảo đảm tính có căn cứ, tính hợp pháp trong quyết định tạm đình chỉ điều tra của CQĐT đối với từng trường hợp cụ thể:

- Trường hợp bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có giấy chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y, cần kiểm tra để xác định: Nếu bị can mắc bệnh tâm thần thì bệnh đó phải thỏa mãn điều kiện làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi. Nếu bị can mắc bệnh hiểm nghèo khác thì bệnh đó phải thỏa mãn điều kiện theo quy định của Thông tư liên tịch hiện hành về các bệnh hiểm nghèo. Việc ra quyết định tạm đình chỉ điều tra trong trường hợp này khi công việc điều tra đã hoàn tất, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị can đã được làm sáng tỏ.

- Đối với trường hợp chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu, thì VKS cần chủ động yêu cầu CQĐT tích cực áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy bắt bị can phục vụ việc điều tra vụ án. Nhất thiết

phải đảm bảo CQĐT chỉ ra quyết định tạm đình chỉ điều tra khi thời hạn điều tra vụ án đã hết. Nếu bị can bỏ trốn thì nhất định phải ra quyết định truy nã bị can trước khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra.

- Trong trường hợp đã trưng cầu giám định nhưng chưa có kết quả giám định mà thời hạn điều tra đã hết. Khi kiểm sát trường hợp này, VKS phải kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tiếp theo của điều tra viên, giám định viên, bảo đảm việc giám định được tiến hành đúng quy định của pháp luật.

Sau khi vụ án được đình chỉ, Viện kiểm sát phải kiểm sát việc xử lý những vấn đề có liên quan như việc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã được áp dụng, trả lại đồ vật, tài sản hoặc tài liệu mà CQĐT đã tạm giữ trong quá trình điều tra cũng như các vấn đề khác có liên quan.

1.3.6. Kiểm sát việc tiến hành các hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên

Khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động điều tra thì Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát đảm bảo các hoạt động này tuân thủ theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục pháp luật, đảm bảo cho việc điều tra được khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi phát hiện cơ quan điều tra có vi phạm, Viện kiểm sát phải có yêu cầu cơ quan điều tra chấm dứt ngay các vi phạm đồng thời có biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời những vi phạm đó.

Trong quá trình thực hiện việc kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, việc kiểm sát các hoạt động hỏi cung, lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định và giám định, không nằm riêng rẽ theo một trình tự nhất định mà là những hoạt động đan xen, tạo thành những chứng cứ tổng hợp quan trọng để chứng minh tội phạm. Mỗi hoạt động này đều có những đặc trưng riêng mà khi kiểm tra, giám sát cần có những biện pháp tiếp cận riêng biệt để đạt được hiệu quả mong muốn nhất định.

1.3.6.1. Kiểm sát hoạt động hỏi cung, lấy lời khai người làm chứng

Việc hỏi cung bị can và lấy lời khai người làm chứng là một hoạt động bắt buộc trong mỗi vụ án hình sự. Theo đó lời khai của người làm chứng trong vụ án giao thông là một nguồn chứng cứ quan trọng, bởi qua lời khai thì Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể hình dung được hiện trường, hướng đi, tốc độ, màu sơn, kích thước, trọng tải của các phương tiện. Việc lấy lời khai người làm chứng phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời. Nếu để thời gian dài mới lấy lời khai, thì có thể ký ức của họ bị mai một, bị quên, không thể khai đúng hoặc khai hết những chi tiết mà họ biết, điều đó sẽ gây khó khăn cho việc điều tra. Việc lấy lời khai người làm chứng trong vụ án giao thông phải được lập thành biên bản theo quy định tại Điều 95, Điều 125, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật TTHS năm 2003.

1.3.6.2. Kiểm sát việc giám định

Đối với các vụ án giao thông cần được xác định mẫu vật, điếm va chạm, tốc độ... thì kết luận giám định đóng vai trò rất quan trọng trong việc kết luận đối tượng nào đó có vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ hay không. Chính vì lý do đó, khi Kiểm sát viên kiểm sát quyết định trung cầu giám định và kết luận giám định phải xem xét kỹ chữ ký niêm phong, dấu niêm phong còn nguyên vẹn hay không, đồng thời các kết luận giám định phải đáp ứng các nội dung cụ thể của quyết định trung cầu giám định. Trường hợp Kiểm sát viên nghi ngờ hoặc thấy kết luận giám định không phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị can, lời khai của nhân chứng, thì Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT giải đáp làm rõ hoặc quyết định giám định lại theo đúng quy định pháp luật.

1.3.6.3. Kiểm sát việc kết thúc điều tra

Khi CQĐT kết thúc quá trình điều tra, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc kết thúc điều tra, đảm bảo các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đã được khởi tố, điều tra phải được kết thúc bằng Kết

luận điều tra và đề nghị truy tố hoặc Kết luận điều tra kèm theo quyết định đình chỉ điều tra của CQĐT.

Khi nhận được bản Kết luận điều tra, Kiểm sát viên phải kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ, các chứng cứ liên quan, đồng thời đề xuất với lãnh đạo hướng xử lý.

Kết luận chương 1

Trong chương 1 của luận văn, tác giả đã nghiên cứu làm rõ vấn đề lý luận như: xây dựng các khái niệm, đặc điểm, nội dung và phạm vi của công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Trên cơ sở phân tích lý luận, pháp luật tố tụng hình sự, luận văn đã làm sáng tỏ vai trò, chức năng của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nói riêng, đồng thời cũng đưa ra một vài điểm mâu chốt để có hướng giải quyết các vấn đề về kiểm sát điều tra vụ án giao thông.

Từ đó làm nền tảng tạo dựng cơ sở pháp lý cho các hoạt động thực tiễn, nhằm mục đích hoàn thiện tổ chức bộ máy cũng như xây dựng các giải pháp, kiến nghị giúp nâng cao năng lực kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, góp phần thúc đẩy công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BẮC NINH

2.1. Tình hình có liên quan đến tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ở tỉnh Bắc Ninh

2.1.1. *Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh*

Bắc Ninh là một tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ, nằm gọn trong châu thổ sông Hồng và là cửa ngõ phía Đông của thủ đô Hà Nội. Bắc Ninh còn nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Diện tích đất tự nhiên là 822,7km² với dân số toàn tỉnh là 1.051.197 người. Mật độ dân số đứng thứ ba cả nước với 1.271 người / 1km², dân số chủ yếu sống ở vùng nông thôn chiếm hơn 70% [9, tr.56].

Bắc Ninh là một tỉnh mới được tái lập từ năm 1997 đến nay, tỉnh có 06 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố trực thuộc tỉnh, Bắc Ninh là tỉnh có vị trí thuận lợi về đường giao thông đường bộ và đường hàng không, các tuyến đường huyết mạch như Quốc lộ 1, Quốc lộ 18, Quốc lộ 38, đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Quảng Ninh, nối liền Bắc Ninh với các trung tâm kinh tế, văn hoá và thương mại của khu vực phía Bắc, với cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và liên thông với các trục đường Quốc lộ đến với mọi miền trong cả nước và quốc tế.

Bắc Ninh với vị trí địa lý thuận lợi và nằm ở phía Bắc của vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng, địa hình tương đối bằng phẳng và được bao quanh bởi các hệ thống sông lớn như sông Cầu, sông Đuống và sông Thái Bình. Hệ thống sông ngòi đó đã tạo nên một mạng lưới vận tải đường thủy quan trọng đã kết nối các địa phương trong tỉnh và nối liền Bắc Ninh với các tỉnh khác trong

vùng Đồng Bằng Sông Hồng. Ngày nay cùng với sự thuận lợi về giao thông đường bộ, đường không và đường thủy đã tạo điều kiện thuận lợi cho Bắc Ninh phát triển kinh tế, đẩy nhanh hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề, các khu công nghiệp lớn và giao lưu văn hóa của cư dân trong và ngoài tỉnh.

Tuy là tỉnh có diện tích nhỏ nhất nước, với dân số hơn một triệu người, nhưng Bắc Ninh đã đạt được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản vượt bậc. Năm 2015, tổng sản phẩm của tỉnh - GRDP đạt 122,5 nghìn tỷ đồng, xếp thứ 6 cả nước; GRDP bình quân đầu người đạt 5.192 USD; CPI ổn định, lạm phát ở mức thấp. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo việc làm cho 25,300 lao động và giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% [9, tr.157].

Hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã và đang hình thành các khu công nghiệp lớn có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và liên doanh với nước ngoài như khu công nghiệp Quế Võ, Tiên Sơn, Yên Phong. Bên cạnh đó tỉnh đã phát huy lợi thế sẵn có như tạo dựng, khôi phục các làng nghề truyền thống cùng phát triển như làng nghề Đồng Kỵ, sắt Đa Hội, tre trúc Xuân Lai, đồng Đại Bái và gốm Phủ Lãng... Cùng với đó đã xây dựng các khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề nhằm cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, trong nước và xuất khẩu. Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có sự góp mặt của các trường Đại học lớn, Cao Đẳng, Trung học chuyên nghiệp. Song song với việc phát triển công nghiệp, Bắc Ninh đang tập trung khai thác hiệu quả diện tích đất nông nghiệp - nguồn tài nguyên đất chiếm hơn 60% tổng diện tích tự nhiên - bằng việc hình thành và phát triển các vựa lúa năng suất cao, các khu trang trại nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm lớn có giá trị thương mại theo

hướng chuyển đổi chuyên canh, tạo điều kiện cho các hộ nông dân yên tâm đầu tư lâu dài nhằm khai thác triệt để lợi thế vốn có của từng địa phương.

Với mục tiêu phát triển kinh tế toàn diện, Bắc Ninh cũng luôn chú trọng vào việc phát triển nguồn lực con người và vấn đề xã hội nhằm nâng cao trình độ dân trí của người dân. Phát huy truyền thống lao động cần cù, khéo léo, năng động sáng tạo của người dân Kinh Bắc, nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng lao động, kỹ năng giao tiếp cho lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Cùng với đà phát triển kinh tế - xã hội, Bắc Ninh là nơi đã thu hút nhiều nhân công từ các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh đến giao dịch và tìm kiếm việc làm. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân làm gia tăng mật độ người và phương tiện tham gia giao thông tăng nhanh trong những năm gần đây và cùng với đó đã kéo theo tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn biến hết sức phức tạp, mức độ gây thiệt hại về người và tài sản ngày càng nghiêm trọng.

2.1.2. Tình hình tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 2011 đến năm 2015

Từ kết quả thống kê (Bảng 2.1) bên dưới ta thấy tỉ lệ án giao so với tỉ lệ án hình sự giảm theo từng năm, nguyên nhân do số lượng vụ án giao thông có chiều hướng giảm trong khi đó tổng số vụ án hình sự lại có chiều hướng gia tăng. Kết quả đó đã phần nào khẳng định được công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ, công tác đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông đô thị có hiệu quả.

Theo thống kê của phòng cảnh sát giao thông đường bộ, từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã xảy ra 668 vụ tai nạn giao thông làm chết 573 người, bị thương 365 người (Bảng 2.2). Ngoài ra còn nhiều phương tiện hư hỏng nặng gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế.

Bảng 2.1: Bảng thống kê tổng số vụ án hình sự và số vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm 2011-2015

Năm	Giao thông đường bộ (vụ/bị can)	Án hình sự (vụ/bị can)	Tỉ lệ (%) án giao thông so với án hình sự
2011	86/86	1272/2346	6,8%
2012	92/70	1379/2582	6,7%
2013	81/81	1459/2693	5,6%
2014	80/80	1487/2684	5,4%
2015	71/71	1500/2409	4,7%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của ngành Kiểm sát nhân dân ở tỉnh Bắc Ninh các năm 2011-2015.)

Bảng 2.2: Số liệu thống kê số vụ tai nạn giao thông có người chết trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm 2011-2015

ST T	Nội dung	Thời gian (năm)				
		2011	2012	2013	2014	2015
1	Số vụ tai nạn giao thông	136	138	135	133	126
2	Số người chết	113	111	109	104	100
3	Số người bị thương	73	73	76	80	63

(Nguồn: Số liệu thống kê của phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Bắc Ninh)

Tội vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ xảy ra trên tất cả các khu vực từ nông thôn đến khu đô thị, trên tất cả các loại đường như quốc lộ, đường liên tỉnh. Số lượng, chủng loại phương tiện

gây ra tai nạn cũng rất đa dạng như ô tô, mô tô, xe công nông, xe thô sơ, xe máy chuyên dụng, tuy nhiên tham gia giao thông và gây tai nạn nhiều nhất vẫn là xe mô tô và ô tô.

2.1.3. Tình hình liên quan đến tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

2.1.3.1. Tình hình cầu đường và phương tiện giao thông

Bắc Ninh là tỉnh có hệ thống giao thông đa dạng, gồm cả đường bộ, đường sắt và đường sông. Trong đó, hệ thống đường bộ được đánh giá là tương đối đồng bộ so với các tỉnh khác trong cả nước. Về đường bộ, tỉnh có 05 tuyến quốc lộ chạy qua: quốc lộ 1 từ Hà Nội đến Lạng Sơn, quốc lộ 18 từ sân bay Nội Bài đến Móng Cai, quốc lộ 38 từ thành phố Bắc Ninh đi Hà Nam, quốc lộ 3 mới Hà Nội – Bắc Ninh – Thái Nguyên. Cùng với quy hoạch các tuyến đường vành đai 3, 4 của Hà Nội đều đi qua hầu hết các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bắc Ninh, điều đó đã tạo ra một mạng lưới giao thông đồng bộ liên hoàn giữa Hà Nội với Bắc Ninh, giữa Bắc Ninh với các tỉnh lân cận.

Địa hình của tỉnh tương đối bằng phẳng, diện tích đồi núi chiếm một tỉ lệ nhỏ (0,5%) so với tổng diện tích của tỉnh. Với địa thế tương đối thuận lợi, kết cấu cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển nên hầu hết các dự án công nghệ cao có vốn đầu tư nước ngoài như: Samsung, Canon, Microsoft, Foxcom... đều tập chung trên địa bàn tỉnh. Điều đó đã thu hút nguồn nhân lực ko chỉ từ các khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh mà còn thu hút rất nhiều nguồn nhân lực từ các tỉnh thành khác trong cả nước đến tập trung sinh sống và làm việc.

Song song với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự và an toàn xã hội, đặc biệt là lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể là vấn đề về tính đồng bộ của mạng lưới giao thông chưa cao, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu đi lại, vẫn còn một số tuyến đường thi công bị chậm tiến độ, gây nhiều

khó khăn cho nhân dân, cho việc vận chuyển hàng hóa của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.1.3.2. Tình hình chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông

Theo nguồn tổng hợp từ phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Ninh thì số người tham gia giao thông có vi phạm về pháp luật giao thông đường bộ chủ yếu do ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, chưa nắm vững luật giao thông đường bộ.

Hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh khá đa dạng, chủ yếu tập trung ở vi phạm về quá tốc độ, vượt đèn đỏ, chở quá tải, quá số người quy định...

Đối tượng vi phạm ở đây tập chung vào nhóm những người lái xe chuyên nghiệp, học sinh, công nhân, cán bộ công chức [8].

2.1.3.3. Tình hình công tác tổ chức quản lý trật tự và an toàn giao thông đường bộ

Hàng năm công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ được các cấp, ban ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện thường xuyên và rộng khắp, đây là cơ sở vững chắc cho việc giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ. Tuy nhiên việc tuyên truyền phổ biến pháp luật vẫn khá đơn điệu và mang tính hình thức nên chưa thực sự thu hút được sự chú ý của nhân dân dẫn đến kết quả chưa được như mong muốn.

Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh đã được phân cấp cụ thể, rõ ràng từ công an tỉnh đến công an xã. Việc phân cấp quản lý đã có tác dụng tích cực, tránh sự chồng chéo hoặc bỏ trống địa bàn góp phần phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ.

Việc đào tạo cấp giấy phép lái xe mô tô, ô tô được thực hiện bằng nhiều hình thức và ở nhiều cơ sở trên tất cả các huyện, thị xã, thành phố nhưng

nhieu cơ sở đào tạo lái xe chỉ quan tâm đến đào tạo về thực hành ít quan tâm đến chất lượng đào tạo về lý thuyết và luật giao thông đường bộ, dẫn đến nhiều người được cấp giấy phép lái xe nhưng không hiểu hoặc hiểu sai lý thuyết, luật, đặc biệt là người lái xe mô tô. Đây là một trong những lý do dẫn đến tình trạng người tham gia giao thông có ý thức kém trong việc chấp hành những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Công tác tổ chức, quy hoạch, nâng cấp giao thông đường bộ đã được đầu tư quan tâm, nhờ đó đã góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. Tuy nhiên vẫn còn một số tuyến đường làm mới hoặc nâng cấp, việc tổ chức giao thông chưa được trú trọng, như chưa xây dựng giải phân cách cứng, lắp đặt giải phân cách mềm, kẻ vạch sơn phân làn chưa hợp lý. Hiện tượng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông vẫn còn phổ biến, đặc biệt ở các tuyến đường tỉnh lộ. Tại các nơi đường bộ giao nhau với đường sắt, hầu hết là thiếu biển báo hiệu và thiết bị phòng vệ, trên đây là những vấn đề cần được quan tâm, giải quyết.

2.2. Kết quả công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.2.1. Cơ cấu tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong kiểm sát điều tra án vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trực thuộc và chịu sự chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ cấu tổ chức gồm 11 phòng nghiệp vụ và 8 Viện kiểm sát cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Đơn vị VKSND cấp huyện có biên chế nhiều nhất là 21 đồng chí (VKSND thành phố Bắc Ninh), đơn vị VKSND cấp huyện có biên chế ít nhất là 11 đồng chí (VKSND huyện Lương Tài). Ngành kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh qua 55 năm xây dựng và trưởng thành được Viện kiểm sát nhân dân tối

cao giao 158 biên chế (cấp tỉnh 58 biên chế; cấp huyện 100 biên chế). Tính đến 31/5/2016 đang thực hiện 158 biên chế; trong đó cán bộ nữ 66 (chiếm 41,7%); toàn ngành có 126 đảng viên (chiếm 79,7%); có 01 KSV cao cấp, 37 KSV trung cấp, có 59 KSV sơ cấp; 26 Kiểm tra viên. Ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có 122 cán bộ công chức có trình độ cử nhân (chiếm 77,2%), 34 đồng chí có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị (chiếm 21,5%); 20 đồng chí có trình độ thạc sĩ luật (chiếm 12,6%), có 10 đồng chí đang theo học cao học luật [45].

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có 03 phòng thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự (phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về an ninh, ma túy (P1); phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự, xã hội (P2), phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ (P3)) và các phòng nghiệp vụ khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân. Đối với các vụ án về tai nạn giao thông đường bộ do phòng P2 đảm nhiệm, biên chế gồm 05 đồng chí trong đó có 03 Kiểm sát viên trung cấp, 01 Kiểm sát viên sơ cấp và 01 chuyên viên.

Trong những năm qua, chất lượng KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nói riêng của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã đạt được nhiều kết quả đáng kể. 5 năm qua, không có vụ án Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ bị đình chỉ, tạm đình chỉ không có căn cứ, trái pháp luật và vi phạm về thời hạn quy định. Kết quả đó góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Việc nâng cao chất lượng KSĐT của VKSND tỉnh Bắc Ninh

còn có ý nghĩa quan trọng nữa là góp phần có hiệu quả trong việc giáo dục, tuyên truyền pháp luật để nhân dân biết, ứng xử và thực hiện đúng nội dung quy định của pháp luật.

2.2.2. Những kết quả đạt được trong công tác kiểm sát điều tra các vụ vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại tỉnh Bắc Ninh

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Trong khoảng 5 năm (2011-2015), trước tình hình tội phạm nói chung, tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nói riêng có diễn biến phức tạp, mức độ hậu quả ngày càng nghiêm trọng. VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như các chỉ thị, kế hoạch của VKSND tối cao, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra không ngừng nâng cao chất lượng công tác KSĐT, đảm bảo nhanh chóng đúng trình tự, theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn, các phòng nghiệp vụ thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 06/CT ngày 06/3/2004 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về trực nghiệp vụ, lãnh đạo các đơn vị đã quán triệt, tổ chức phân công các đồng chí lãnh đạo và Kiểm sát viên trực nghiệp vụ sau giờ hành chính, kể cả ngày nghỉ, lễ, tết, đảm bảo 100% theo quy định để nắm bắt và xử lý thông tin vi phạm pháp luật.

Để quản lý được ngay từ đầu tình hình các vụ tai nạn giao thông, Viện kiểm sát đã yêu cầu Phòng cảnh sát giao thông và các Đội cảnh sát giao thông các huyện, thị xã, thành phố báo ngay cho Viện kiểm sát khi các vụ tai nạn giao thông xảy ra, để Viện kiểm sát, cơ quan Cảnh sát điều tra và Cảnh sát giao thông tiến hành phân loại xử lý đối với từng vụ việc. Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Viện kiểm sát cấp huyện luôn có sự chỉ đạo trực tiếp,

hàng tháng có giao ban, nắm tình hình với các lực lượng trực tiếp như: Phòng kỹ thuật hình sự, Tổ chức giám định pháp y, Phòng cảnh sát giao thông đường bộ để nắm bắt kịp thời và có biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 103 Bộ luật TTHS.

Hàng tuần, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp cử cán bộ nắm tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn và trực tiếp cùng cơ quan Công an phân loại từng vụ việc như: Tai nạn giao thông ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng và đưa vào sổ sách để theo dõi kết quả xử lý. Đảm bảo cho việc kịp thời phát hiện những vụ việc cơ quan Công an còn để kéo dài thời hạn giải quyết, thì Viện kiểm sát có quyền yêu cầu cơ quan Công an giải quyết đúng theo thời hạn luật định.

Qua hoạt động kiểm sát, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã phát hiện cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự không đúng quy định pháp luật, Viện kiểm sát đã ra quyết định hủy quyết định không khởi tố để yêu cầu xác minh, khởi tố vụ án giải quyết vụ án theo yêu cầu của pháp luật. Viện kiểm sát đã ban hành văn bản yêu cầu cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án để tiến hành điều tra theo quy định; đã yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố: 13 vụ, cơ quan điều tra đã khởi tố 13 vụ và các vụ án đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án: Vào khoảng 22h 20' ngày 17/3/2011, tại ngã tư Đông Côi thuộc địa phận huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh, Vũ Đình Bền – SN 1984, thường trú tại xã Đông Cứu – huyện Gia Bình – tỉnh Bắc Ninh, điều khiển xe mô tô biển số 99F5 - 7250 đi hướng ngã tư Đông Côi đi Cầu Hồ; do không giảm tốc độ trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế, khi đi qua nơi đường giao nhau nên bánh trước xe của Bền đã va chạm với phần ống xả và đuôi xe mô tô biển số 99H- 6496 do ông Trần Văn Minh - SN 1964 thường trú tại xã Song Hồ - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh, điều khiển sau xe chở em trai là

ông Trần Văn Bạch đang đi hướng ngược lại và chuyển hướng rẽ trái đi Gia Bình. Hậu quả ông Minh bị thương tích 60%, ông Bạch bị thương tích 4%.

Sau khi vụ việc xảy ra cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Thành đã tiến hành điều tra xác minh nhưng quá thời hạn giải quyết tin báo, đến ngày 3/10/2011 mới ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự căn cứ Ông Minh điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái không đúng quy định. Qua kiểm sát việc khởi tố vụ án, ngày 15/01/2012, VKSND huyện Thuận Thành ra quyết định số 01 quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Thành để tiếp tục xác minh làm rõ. Sau khi triển khai các cuộc họp liên ngành hai cấp đến ngày 4/5/2012 cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Thành đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Đình Bền về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo Khoản 1 Điều 202 BLHS. Hành vi của Bền đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (không giảm tốc độ trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế khi đi qua nơi đường giao nhau). VKSND huyện Thuận Thành đã ban hành cáo trạng số 61/CTr-VKS ngày 24/8/2012 truy tố bị cáo Vũ Đình Bền ra trước tòa. Ngày 19/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã xét xử, tuyên phạt bị cáo Vũ Đình Bền 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Thông qua công tác kiểm sát, VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã phát hiện nhiều vi phạm và đã kiến nghị cơ quan CSĐT khắc phục vi phạm, điển hình là các vi phạm trong việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm liên quan như: vi phạm về thời hạn giải quyết, không thông báo cho VKSND...

Vụ án: Khoảng 13h 30’ ngày 28/3/2013, tại dốc Pháo thủ - phường Thị Cầu – TP Bắc Ninh, xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển số 29C- 131.57 do Hoàng Ngọc Hải – SN 1979 thường trú tại Gia Lâm – Hà

Nội, điều khiển đi từ đỉnh dốc xuống ngã tư cắt ngang đường tỉnh lộ 295 thì phát hiện thấy xe mô tô biển số 99F - 1366 do Nguyễn Văn Sang – SN 1980, thường trú tại phường Thị Cầu – TP Bắc Ninh, điều khiển bị đổ nhưng Hải không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép mà tiếp tục điều khiển xe ô tô xuống dốc dẫn đến để bánh trước bên trái ô tô chèn qua ngực anh Sang, hậu quả anh Sang tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi của Hải đã vi phạm khoản 3 Điều 5 thông tư 13 của Bộ giao thông vận tải, vi phạm Điều 24 luật giao thông đường bộ.

Trong thời điểm giải quyết tin báo về vụ tai nạn giao thông trên, VKSND TP Bắc Ninh đã ban hành nhiều văn bản yêu cầu cơ quan CSĐT công an TP Bắc Ninh xác minh giải quyết tin báo. Tuy nhiên do vụ việc phức tạp, ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, anh Sang và chiếc xe máy đã được kéo ra khỏi gầm xe ô tô để đưa đi cấp cứu nên hiện trường không còn nguyên vẹn. Mặt khác, khi tiến hành khám nghiệm hiện trường lực lượng cảnh sát giao thông Công an TP Bắc Ninh không thông báo cho cơ quan CSĐT và KSV Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường. VKSND TP Bắc Ninh đã ban hành văn bản yêu cầu cơ quan CSĐT công an TP Bắc Ninh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 5/9/2013, cơ quan CSĐT công an TP Bắc Ninh đã ra QĐ khởi tố vụ án (số 227); ngày 17/9/2013 đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Hoàng Ngọc Hải về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS. Quá trình điều tra đã gặp nhiều khó khăn phức tạp như: thu thập lời khai người làm chứng; xác định hiện trường; thực nghiệm điều tra; ghi lời khai những người tham gia khám nghiệm ban đầu... Do anh Sang có một phần lỗi không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 1 Điều 12 luật giao thông đường bộ và cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông

nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tòa án xử phạt bị cáo Dương 9 tháng tù giam.

Trong công tác điều tra, xử lý về tai nạn giao thông thì hiện trường vụ án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nơi phản ánh khách quan nhất, trung thực nhất về diễn biến vụ tai nạn giao thông trực tiếp thông qua dấu vết vật chứng để lại trên hiện trường và phương tiện, chiều hướng chuyển động của người và phương tiện. Do đặc thù các vụ về tai nạn giao thông là hiện trường dễ bị xáo trộn trong quá trình di chuyển, do phải cấp cứu nạn nhân cũng như do người và các phương tiện tham gia giao thông qua lại. Vì vậy, việc khám nghiệm hiện trường phải nhanh chóng kịp thời có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ và xác định lỗi trong các vụ án về tai nạn giao thông. Do nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi trong các vụ tai nạn giao thông nên Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm chỉ đạo hoạt động khám nghiệm hiện trường, tử thi, coi đây là hoạt động nghiệp vụ quan trọng, đột phá, có ý nghĩa quyết định trong hoạt động giải quyết tốt các vụ án về tai nạn giao thông đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố các hành vi vi phạm pháp luật giao thông được chính xác, đúng pháp luật, không làm oan hoặc bỏ lọt tội phạm trong lĩnh vực này.

Để đáp ứng kịp thời cho hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi khi có tai nạn giao thông xảy ra, Kiểm sát viên được phân công Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi đã có trách nhiệm đảm bảo việc tổ chức tiến hành khám nghiệm theo đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục cũng như đảm bảo thu thập tài liệu chứng cứ và dấu vết để lại tại hiện trường; chủ động yêu cầu điều tra viên và những thành phần có liên quan đến hoạt động khám nghiệm phải thực hiện đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật. Vì thế đã phát hiện thiếu sót trong quá trình tiến hành khám

nghiệm, đã yêu cầu kịp thời để điều tra viên khắc phục thu thập chứng cứ, dấu vết.

Vụ án: Khoảng 17h ngày 24/01/2014, tại đoạn đường trong khu công nghiệp phường Tân Hồng – TX Từ Sơn, xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô mang biển số 99K-6027, do Hoàng Văn Điền – SN 1978 trú tại xã Giang Sơn – huyện Gia Bình – tỉnh Bắc Ninh, va chạm với xe mô tô mang biển số 30E1-145.30 do anh Lê Hữu Vui – SN 1994 trú tại xã Hải Bình – huyện Tĩnh Gia – tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả anh Vui tử vong, hai phương tiện bị hỏng nặng. Sau khi điều tra xác minh, CQĐT đã ra quyết định không khởi tố vụ án trên.

Trong quá trình kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường vụ án trên, KSV đã phát hiện vi phạm trong việc khám nghiệm hiện trường của CQĐT: không mô tả biển báo giao thông, vị trí, vạch sơn... các vị trí của vụ tai nạn bao xa, biên bản hiện trường không mô tả đầy đủ các dấu vết cần thu thập. Do vậy VKS TX Từ Sơn phải ra quyết định hủy quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT TX Từ Sơn để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Thứ nhất: VKS hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã quan tâm, chú trọng đúng mức đến công tác lãnh chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ, đảm bảo lãnh chỉ đạo thống nhất tập trung dựa trên cơ sở pháp luật và các quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

Thứ hai: Nhận thức được chức năng, vai trò của mình trong công tác KSĐT, KSV hai cấp VKSND tỉnh Bắc Ninh đã bám sát yêu cầu nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước giao cho ngành Kiểm sát, không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc, luôn đổi mới tư duy theo hướng tích cực.

Thứ ba: Công tác đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao trình độ pháp lý, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ KSV được VKSND tỉnh Bắc Ninh quan

tâm đầu tư rất tích cực. Các văn bản pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác KSĐT đều được phổ biến triển khai tương đối đầy đủ, điều đó đã góp phần quan trọng vào kết quả đạt được trong công tác KSĐT của VKSND tỉnh Bắc Ninh.

Thứ tư: Công tác phối hợp giữa VKSND và CQĐT được xây dựng, ký kết định kỳ, tạo điều kiện thuận lợi để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc trong các khâu công tác, đảm bảo giải quyết vụ án kịp thời đúng quy định của pháp luật.

Thứ năm: VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh thường xuyên rà soát cán bộ, sắp xếp hợp lý cán bộ KSV có năng lực trình độ chuyên môn làm công tác KSĐT vụ án giao thông. Mặt khác, luôn đầu tư nâng cấp các phương tiện phục vụ cho hoạt động KSĐT, điều đó đã phần nào đáp ứng được yêu cầu đặt ra của ngành kiểm sát nhân dân, hạn chế được các oan sai, tránh bỏ lọt tội phạm, mang lại công bằng lẽ phải cho mọi người.

2.3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân của công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.3.1. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ của VKS hai cấp tỉnh Bắc Ninh còn bộc lộ tồn tại, hạn chế trong việc nắm thông tin về các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Viện kiểm sát hai cấp còn bị động, phụ thuộc chủ yếu vào phía cơ quan Công an. Một số vụ án xảy ra vào ban đêm, xa khu dân cư hoặc những vụ tai nạn giao thông xảy ra nhưng giữa người gây tai nạn và nạn nhân tự giải quyết, dàn xếp bồi thường với nhau, không báo cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng không nắm được, thường là đối với các vụ tai nạn có dấu hiệu hình sự, tức là người gây tai nạn có lỗi hoàn toàn.

Do vậy khi các cơ quan chức năng nắm được thì hiện trường vụ tai nạn không còn nguyên vẹn và phương tiện gây tai nạn đã được sửa chữa, thay thế hoặc đã bán sang tên cho người khác không rõ địa chỉ. Vì vậy không thể xem xét xử lý được.

Ngoài ra nhiều vụ tai nạn giao thông gây thương tích ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng nhưng không gây chết người tại hiện trường, cơ quan Cảnh sát giao thông cùng Cơ quan điều tra và Điều tra viên tiến hành tham gia khám nghiệm và do nhận định chủ quan cho rằng chỉ là va quyết, không nặng, nên không có trách nhiệm báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, do đó việc quản lý tin báo về tai nạn giao thông gặp nhiều khó khăn, tình trạng này xảy ra còn nhiều ở một số địa phương.

Hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử và các phương tiện liên quan trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ còn nhiều sai sót. Theo quy định tại Điều 125 BLTTHS năm 2003, trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên phải báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Nhưng ở nhiều huyện, thị xã, thành phố vẫn còn tình trạng Cơ quan điều tra không báo cho Viện kiểm sát để tham gia khám nghiệm hiện trường, nhiều vụ án giao thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, thị xã, thành phố do nắm thông tin ban đầu về vụ việc không chính xác, chưa rõ mức độ thương tích của nạn nhân, Cơ quan điều tra và trực tiếp Điều tra viên chủ quan nên không báo cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp biết, tự mình khám nghiệm, dẫn đến việc khám nghiệm sơ sài, việc thu lượm, bảo quản dấu vết vật chứng quan trọng bị bỏ qua, không đủ thành phần tham gia khám nghiệm, dẫn đến nhiều vụ án phải tiến hành dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ án.

Công tác bảo vệ hiện trường của Công an, Chính quyền địa phương làm còn chưa tốt, chưa có phương pháp, cách thức bảo vệ hiện trường, chưa có sự

phối hợp đồng bộ nên đôi khi còn làm hiện trường bị xáo trộn, thậm trí mất dấu vết, vật chứng nhất là đối với vụ tai nạn gây hậu quả làm chết nhiều người hoặc hiện trường vụ án phức tạp khó xác định lỗi của các bên khi tham gia giao thông và còn do lưu lượng xe khi tham gia giao thông cũng là một cản trở không nhỏ. Vì vậy khi các cơ quan chức năng đến hiện trường tham gia khám nghiệm, phải mất rất nhiều thời gian để định hình được vụ, việc tai nạn xảy ra, làm cho việc tiến hành khám nghiệm chậm và bị kéo dài, có nhiều vụ cong dẫn đến bị bế tắc không thể xử lý được, phải đình chỉ điều tra gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

Chất lượng hồ sơ các vụ án còn hạn chế, việc đề ra yêu cầu điều tra còn chung chung thiếu cụ thể, chưa thực sự sát với riêng từng vụ án. Nhiều vụ án công tác KSĐT còn chưa được thực hiện ngay từ đầu, thiếu chặt chẽ và còn phụ thuộc nhiều vào kết quả điều tra của cơ quan điều tra. Do đó VKS chưa thực sự thực hiện được hết vai trò của mình trong hoạt động kiểm sát, chất lượng và kết quả điều tra nhiều vụ án chưa cao, vẫn còn xảy ra tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Ngoài ra còn một bộ phận Kiểm sát viên chưa xác định đầy đủ vị trí pháp lý cũng như chức trách nhiệm vụ của mình khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Điều tra viên, Giám định viên và những người tham gia khám nghiệm hiện trường tử thi. Một số Kiểm sát viên khi thực hiện kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi còn ngại khó, khổ, sợ mùi hôi thối và đứng từ xa quan sát nên không phát hiện kịp thời vi phạm thiếu sót của Điều tra viên, Giám định viên và những người tham gia khám nghiệm để yêu cầu bổ xung, hoặc có phát hiện vi phạm, nhưng không đấu tranh yêu cầu khắc phục còn xuề xòa, nể nang, đồng tình với những thiếu sót của Điều tra viên như lập biên bản không đầy đủ, chính xác hoặc biên bản bị tẩy, xóa, thêm, bớt tùy tiện, Kiểm sát viên vẫn ký xác nhận vào

biên bản cho xong. Một số Kiểm sát viên hoạt động còn mang tính thụ động, chưa tích cực đề ra yêu cầu khám nghiệm.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến giao dục pháp luật về an toàn giao thông còn chưa đồng bộ, hiệu quả chưa được như mong muốn. VKS chủ yếu tập trung vào hoạt động chứng minh, xử lý tội phạm của CQĐT mà chưa chú trọng đến công tác tổng hợp, đánh giá nguyên nhân cũng như các biện pháp cần áp dụng để phòng ngừa, hạn chế vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

2.3.2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

Những tồn tại hạn chế trong công tác KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:

Một là: năng lực, trình độ của một số cán bộ, KSV trong giai đoạn KSĐT vẫn còn hạn chế. Một số cán bộ, kiểm sát viên chưa thực sự quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị 53 của Bộ chính trị, Nghị quyết 48, 49 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, cũng như Chỉ thị công tác kiểm sát năm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chưa thực hiện đầy đủ chức năng KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng mà Bộ luật TTHS, Luật tổ chức VKSND đã quy định.

Nhìn chung về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, KSV đã được nâng cao, nhưng năng lực thực tế còn hạn chế chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Việc vận dụng pháp luật giải quyết vụ án, thao tác nghiệp vụ của KSV còn lúng túng, việc tham mưu đề xuất lãnh đạo kiến nghị, kháng nghị những thiếu sót, vi phạm của cơ quan điều tra còn ít. Hồ sơ kiểm sát chưa phản ánh được đầy đủ nội dung chủ yếu của vụ án, nhiều hồ sơ kiểm sát chưa thể hiện và phản ánh không rõ hoạt động của kiểm sát viên trong quá

trình điều tra vụ án hình sự. Do đó khi kết thúc điều tra, CQĐT chuyển hồ sơ sang VKS đề nghị truy tố, hồ sơ chưa đầy đủ chứng cứ hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Một số KSV còn chưa nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn KSĐT các vụ án hình sự nói chung cũng như các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng, do đó đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình hoặc thực hiện ko đúng, không đúng không chính xác chức năng của VKS trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án.

Hai là: Công tác quản lý chỉ đạo điều hành, tự kiểm tra của VKSND cấp tỉnh với VKSND cấp huyện còn một số bất cập. Công tác chỉ đạo điều hành chủ yếu được thực hiện thông qua công tác lập kế hoạch công tác hàng năm; kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu công tác hàng năm; thông qua các báo cáo chuyên đề trong từng khâu công tác kiểm sát và các biện pháp nghiệp vụ cụ thể. Đơn vị cấp trên thường kiểm tra đơn vị cấp dưới từ 1 đến 2 lần/năm. Các phòng nghiệp vụ của VKS tỉnh chỉ tập trung kiểm tra công tác chuyên môn của đơn vị mình, ít có điều kiện để chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới. Trong một vài vụ án, công tác trả lời thỉnh thị còn thiếu cụ thể, chậm chễ, đôi khi gây ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Trong công tác kiểm tra, có nhiều cuộc kiểm tra còn mang tính hình thức; các vi phạm thường được lặp đi lặp lại nhiều năm nhưng vẫn chỉ dừng lại ở kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chưa có biện pháp xử lý dứt điểm đối với những vi phạm đã mắc phải.

Ba là: Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động điều tra tội phạm đôi khi còn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

Theo luật quy định thì một số yêu cầu của VKS trong hoạt động điều tra thì cơ quan điều tra phải chấp hành thực hiện. Song một số trường hợp CQĐT không thực hiện, VKS dẫn ban hành kiến nghị về những vi phạm đó tuy nhiên vẫn còn chưa được thực hiện hoặc thực hiện chậm. Bên cạnh đó,

công tác quản lý chỉ đạo điều tra của CQĐT đôi lúc còn chưa sâu sát, không kịp thời và thiếu chặt chẽ.

Bốn là: Việc giám sát của các cơ quan, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với công tác KSĐT của VKSND còn chưa được thường xuyên, sâu sát, đặc biệt chưa có cơ chế giám sát hiệu quả để nâng cao chất lượng công tác KSĐT của ngành Kiểm sát.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp chủ yếu thực hiện quyền giám sát thông qua việc nghe báo cáo kết quả công tác theo định kỳ và giám sát thông qua chất vấn tại các phiên họp của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với lãnh đạo ngành Kiểm sát. Mặc dù đây là những hình thức giám sát đã được pháp luật quy định, đem lại hiệu quả tích cực. Nhưng thực tế cho thấy Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải thực hiện giám sát đối với hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước nói chung, nên đôi khi không đủ thời gian và điều kiện để thực hiện giám sát chuyên sâu đối với hoạt động KSĐT của ngành Kiểm sát. Bên cạnh đó, chất lượng và kiến thức pháp luật cũng như sự hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát đối với các vị Đại biểu dân cử cũng là vấn đề làm hạn chế, giảm khả năng, chất lượng giám sát đối với ngành Kiểm sát.

Năm là: Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất và đời sống của cán bộ, kiểm sát viên ngành kiểm sát Bắc Ninh còn nhiều khó khăn thiếu thốn, đó cũng là nguyên nhân làm cho một số cán bộ, kiểm sát viên thiếu an tâm công tác, hoặc lo lắng nhiều cho đời sống hàng ngày mà chưa tập trung đúng mức cho công tác nghiệp vụ kiểm sát.

Thực hiện công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng công tác kiểm sát, những năm gần đây, điều kiện về cơ sở vật chất của VKS hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã được quan tâm đầu tư, nhưng cũng chỉ đáp ứng phần nào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Chính sách đối với cán bộ, nhất là chính sách tiền lương, phụ cấp, điều kiện làm việc đối với cán bộ, KSV làm công

tác KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ còn nhiều bất hợp lý và nhiều khó khăn, chưa tạo động lực phát huy sở trường của cán bộ, KSV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kết luận chương 2

Bằng những kết quả nghiên cứu thực tiễn, tác giả Luận văn đã tập trung phân tích làm rõ tình hình và nguyên nhân tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian gần đây, qua đó cho thấy tình hình tai nạn giao thông diễn biến hết sức phức tạp cả về số lượng vụ án cũng như mức độ nghiêm trọng mà các vụ tai nạn giao thông gây ra.

VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều biện pháp đổi mới căn bản, nhằm phát huy tốt vị thế, vai trò của ngành Kiểm sát, như từ việc nắm và quản lý tin báo, tố giác về các vụ tai nạn, đến chủ động đề ra các yêu cầu trước, trong và sau khi khám nghiệm, nhằm giúp cho hoạt động thu thập chứng cứ, việc lập hồ sơ đến việc xử lý vụ tai nạn giao thông luôn được nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh và đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những năm qua hoạt động KSĐT các vụ án giao thông đường bộ của VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh vẫn còn bộc lộ những tồn tại, thiếu sót, cũng như những vướng mắc bất cập trong thực tế, đều do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan đã làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả cho việc giải quyết một số vụ án gây ảnh hưởng không tốt trong dư luận.

Với việc chỉ rõ những nguyên nhân khách quan và chủ quan trên chính là cơ sở để đưa ra các đề xuất, giải pháp, kiến nghị kịp thời nhằm phát huy hơn nữa vị trí, vai trò, chức năng của VKSND trong hoạt động KSĐT các vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BẮC NINH

3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Những năm gần đây mặc dù đã có nhiều cố gắng và có chuyển biến mạnh mẽ về cải cách tư pháp, tuy nhiên theo đánh giá chung thì công cuộc cải cách tư pháp làm còn chậm và chưa được thực hiện đồng bộ so với đổi mới lập pháp và cải cách hành chính. Do đó hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó hoạt động KSĐT của VKSND mặc dù đã đạt được nhiều kết quả rất đáng khích lệ, song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra. VKSND các cấp vẫn chưa thể hiện được tính độc lập của mình trong hoạt động KSĐT, còn thụ động trông chờ kết quả của hoạt động điều tra từ CQĐT, thiếu tính sáng tạo trong hoạt động nghiệp vụ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác chỉ đạo của VKS cấp trên đối với VKS cấp dưới chưa được làm thường xuyên, hoặc có làm thì chỉ mang tính chất sự vụ, chủ yếu tập trung vào chỉ đạo giải quyết số lượng án hình sự ngày càng tăng để kịp thời hạn tố tụng. Công tác tổng kết thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức nên có rất ít các giải pháp có tính chiến lược nhằm khắc phục tồn tại, yếu kém, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng, trong thời gian tới, tập thể Lãnh đạo, Kiểm sát viên, cán bộ VKS tỉnh Bắc Ninh phải nhận thức và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của ngành. Cấp Ủy Đảng VKS tỉnh cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực

hiện chức năng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp của toàn ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như:

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý và kiểm tra hoạt động của các tổ chức Đảng, của Đảng viên. Cần đi sâu sát với các tổ chức cấp ủy VKS hai cấp để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng, đảng viên, đồng thời chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn và sử dụng đúng cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

- VKS hai cấp phải luôn gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành không tách rời sự lãnh đạo của Đảng, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, tận dụng tối đa sự đồng tình ủng hộ của các ban ngành đoàn thể địa phương, nhằm phục vụ tốt công việc chuyên môn cũng như thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”; Nghị quyết 08 NQ/TW của Bộ chính trị về “*Một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*”; Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKS và CQĐT theo Nghị quyết 49; Kết luận 92-KL/TW ngày 12//3/2014 của Bộ Chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKS và CQĐT.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đảng với các cơ quan tư pháp với các ban ngành liên quan. Các cấp Ủy đảng địa phương cần quan tâm hơn nữa tới công tác tư pháp trong đó có công tác kiểm sát, để từ đó nắm bắt kịp thời, có hướng chỉ đạo về đường lối, quan điểm trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành kiểm sát, giúp VKS khắc phục hạn chế, tháo gỡ khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiếp tục duy trì hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật của VKSND đối với CQĐT, trên cơ sở đó để VKSND thực hiện tốt chức năng công tố trong giai đoạn điều tra.

- Kiện toàn bộ máy, biên chế lực lượng cán bộ KSV làm công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án về vi phạm giao thông nói riêng, theo hướng chuyên sâu. Bên cạnh đó cũng cần tập chung rà soát lại đội ngũ cán bộ KSV, tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý cán bộ có vi phạm tạo môi trường trong sạch lành mạnh, hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm cho các cơ quan tư pháp có đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, có chế độ chính sách hợp lý đối với cán bộ tư pháp. Đặc biệt là chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp và chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ tư pháp; khen thưởng kịp thời xứng đáng đối với những cán bộ có thành tích công tác tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ công lý.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

3.2.1. Nhóm các giải pháp đối với ngành Kiểm sát Bắc Ninh

3.2.1.1. Kiện toàn tổ chức, nâng cao ý thức chính trị, đạo đức và trình độ năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên

**Về kiện toàn tổ chức bộ máy*

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy là việc làm có vai trò ý nghĩa hết sức quan trọng, là nhân tố then chốt bảo đảm cho hoạt động KSĐT của VKSND nói chung, hoạt động KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ của VKSND tỉnh Bắc Ninh nói riêng đạt chất lượng và hiệu quả. Từ thực tiễn cho thấy, lực lượng cán bộ làm công tác KSĐT hiện nay còn quá mỏng, dàn trải, kiêm nhiệm nhiều việc, trong khi số lượng án ngày một tăng lên, nhất là những địa bàn huyện, thị xã có tình hình tội phạm về giao thông có diễn biến

phức tạp. Do vậy, không đủ khả năng để đảm đương công tác KSĐT từ đầu đối với nhiều loại án.

Để thực hiện tốt công tác này, VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh cần thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 08-NQ/TW, Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ chính trị, quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014 và Bộ luật TTHS năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, cụ thể ở những điểm sau:

- VKSND tỉnh cần rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy làm việc của các đơn vị VKS cấp huyện, số lượng biên chế phải dựa trên cơ sở khối lượng công việc, số lượng án thụ lý, công tác kiểm sát hoạt động tư pháp và các nhiệm vụ chính trị khác. Từ đó đề nghị VKSND tối cao báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ sung, cắt giảm biên chế cho phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

- Công tác quy hoạch cán bộ phải được làm thường xuyên và liên tục nhằm tạo nguồn cán bộ cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như về lâu dài, đảm bảo tính liên tục kế thừa, tránh tình trạng thiếu hụt chắp vá. Phải chú trọng công tác đào tạo lực lượng cán bộ, KSV trẻ, KSV chủ chốt đảm bảo đạt yêu cầu về chất lượng. Trên cơ sở đó sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc nhằm phát huy hết năng lực, sở trường của từng cán bộ, KSV.

- Cùng với việc hoàn thành công tác đào tạo lực lượng cán bộ KSV, cũng cần có chính sách khuyến khích, ưu tiên những sinh viên được đào tạo cơ bản, có học lực giỏi trở lên vào ngành. Chủ động đề xuất với VKSND tối cao, Ban Tổ chức tỉnh ủy, phối hợp với các trường đào tạo, đưa cán bộ có năng lực đi học tập nghiên cứu chuyên sâu nhằm xây dựng nguồn cán bộ tương lai cho ngành Kiểm sát.

- Tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, KSV, kịp thời phát hiện những cá thể có biểu hiện tiêu cực, vi phạm kỷ luật nghiệp vụ để uốn nắn nhằm làm trong sạch bộ máy của ngành. Thực hiện liên tục và có hiệu quả

cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; phấn đấu thực hiện tốt tiêu chí người cán bộ kiểm sát theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*” [17].

** Nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ Kiểm sát viên.*

Xuất phát từ tính đặc thù của hoạt động KSĐT và kiểm sát các hoạt động tư pháp, cán bộ, KSV ngành Kiểm sát thường xuyên phải đối mặt với những tiêu cực của xã hội, tiếp xúc với nhiều loại vi phạm, tội phạm. Có thể nói, khi vào hoàn cảnh như vậy dễ làm cho mỗi cá nhân có thể bị sa ngã nếu không có lập trường tư tưởng vững vàng. Trong những năm qua, về cơ bản cán bộ, KSV ngành kiểm sát Bắc Ninh đều có lập trường chính trị kiên định, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, biết tự mình vượt qua những khó khăn trở ngại, giữ vững tác phong người cán bộ kiểm sát. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số ít cán bộ, KSV bị sa ngã trước những lợi ích vật chất, vi phạm kỷ luật nghiệp vụ, vi phạm pháp luật phải bị xử lý. Đó cũng là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình hình bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền cơ bản của công dân, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với ngành Kiểm sát.

Do vậy, công tác giáo dục nâng cao ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, KSV là việc làm hết sức quan trọng, đòi hỏi ngành Kiểm sát Bắc Ninh phải tiến hành thường xuyên liên tục. Có như vậy mới giúp cho KSV có được tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua những cám dỗ vật chất, chủ động hoàn thành tốt công việc, xứng đáng là chiến sỹ trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm.

** Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên.*

Đối với những hạn chế tồn tại về hoạt động KSĐT của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã phân tích ở trên do nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân cơ bản vẫn là do trình độ năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, KSV còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKS hiện nay còn dàn trải, tính chuyên nghiệp không cao lại phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc, một số tính thực tiễn không cao, một số lại chưa qua đào tạo chuyên ngành... Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã nêu rõ “*Công tác cán bộ tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ năng lực nghiệp vụ...*” [2], trải qua hơn 10 năm công cuộc cải cách tư pháp, với thực tế hiện nay, nhận định của Nghị quyết này vẫn còn nguyên giá trị. Do đó, trước tình hình thực tế hiện nay đòi hỏi trình độ năng lực trình độ chuyên môn của mỗi cán bộ, KSV phải được nâng lên nhiều hơn nữa để khắc phục những tồn tại trong hoạt động KSĐT nói chung của ngành Kiểm sát nhân dân.

Trước hết phải tiếp tục công cuộc đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, KSV theo hướng đổi mới chuyên sâu; thường xuyên tổ chức tập huấn, tổng kết kinh nghiệm, mở rộng các hình thức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về KSĐT án hình sự nói chung, KSĐT án giao thông nói riêng.

Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng về đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát để mỗi cán bộ, KSV nhận thức được vị trí, vai trò của ngành, từ đó phát huy tính độc lập, chủ động trong việc thực hiện các chức năng mà pháp luật quy định cho ngành Kiểm sát; đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, bảo đảm hoạt động điều tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Trong công tác KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ, KSV khi nghiên cứu hồ sơ cần tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực và đầy đủ các tình tiết gỡ tội, buộc tội, các tình tiết có giá trị chứng minh giải quyết vụ án một cách triệt để; không chủ quan bằng lòng với các tài liệu mà CQĐT đã thu thập, đặc biệt là bản kết luận điều tra. Khi chưa chắc chắn thì cần phát huy sử dụng hết các quyền năng pháp lý của mình để yêu cầu bổ sung hoặc xác thực thông tin. Ngoài ra cũng cần thực hiện tốt khâu lập hồ sơ kiểm sát, đảm bảo khoa học, đầy đủ diễn biến vụ án cũng như các hoạt động của KSV trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Bên cạnh việc bồi dưỡng kiến thức về nhiệm vụ của ngành, cũng cần phải chú ý đến việc bồi dưỡng các kiến thức về các lĩnh vực liên quan như kiến thức về kinh tế, xã hội, về y học... như vậy cán bộ, Kiểm sát viên khi tham gia KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT giao thông đường bộ sẽ có đủ kiến thức để áp dụng vào các vụ việc cụ thể phục vụ tốt công tác kiểm sát.

3.2.1.2. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát

Để việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ máy Nhà nước cũng như của bất kỳ cơ quan nào hoạt động đạt hiệu quả như mong muốn thì công tác quản lý chỉ đạo điều hành có vai trò rất quan trọng. Đối với ngành Kiểm sát được xác định là hệ thống cơ quan được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất, nên công tác quản lý, chỉ đạo điều hành có vai trò ý nghĩa quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến việc thành công hay không thành công đối với hoạt động công tác. Do vậy phải tăng cường hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo điều hành trong thời gian tới quán triệt và triển khai tốt một số nội dung sau:

- Từng đơn vị và mỗi cá nhân cán bộ, Kiểm sát viên phải nhận thức và quán triệt sâu sắc các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ngành theo đúng quy

định tại Điều 7 Luật tổ chức VKSND năm 2014. Cụ thể là mọi hoạt động quản lý chỉ đạo điều hành đều do Viện trưởng thống nhất chỉ đạo thực hiện; cán bộ, KSV trong đơn vị phải tuyệt đối tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của Viện trưởng. Viện trưởng VKSND cấp dưới chịu sự quản lý, chỉ đạo điều hành của Viện trưởng VKSND cấp trên trực tiếp, Viện trưởng VKSND địa phương chịu sự quản lý chỉ đạo điều hành của VKSND tối cao.

- Thực hiện nhất quán, đồng bộ hoạt động quản lý chỉ đạo điều hành của Viện trưởng VKSND cấp trên đối với VKSND cấp dưới. Hoạt động này được thực hiện thông qua việc xây dựng, triển khai, thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, thông qua việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quản lý trong ngành. Mặt khác cũng cần tranh thủ sự hướng dẫn, chỉ đạo về nghiệp vụ của cấp trên trong công tác giải quyết án hình sự, đảm bảo thống nhất cao giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, kịp thời khắc phục thiếu sót tồn tại về nghiệp vụ, bảo đảm giải quyết án hiệu quả, đúng pháp luật.

- Xây dựng một hệ thống thống nhất các tiêu chí đánh giá chất lượng hiệu quả các khâu công tác nghiệp vụ, trong đó công tác KSĐT phải xác định là khâu quan trọng hàng đầu, với phương châm không chỉ ở số lượng án được giải quyết mà quan trọng là KSV đã tác động như thế nào đến CQĐT để phát hiện các vi phạm, xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng pháp luật. Bên cạnh đó qua tổng hợp thực tiễn các tồn tại yếu kém, cần đưa ra các biện pháp giúp khắc phục triệt để các thiếu sót, bất cập trong quản lý chỉ đạo điều hành.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ. Trên cơ sở kết quả công tác này để kịp thời nắm bắt chất lượng hoạt động thực tế trong các khâu nghiệp vụ của từng đơn vị, kịp thời phát hiện những sai sót để uốn nắn, rút kinh nghiệm.

Bên cạnh việc triển khai các nội dung trên, cũng cần phải tổ chức họp giao ban lãnh đạo hàng tuần, hàng tháng, hàng quý ở mỗi đơn vị mỗi cấp,

nhằm đánh giá kết quả công tác đã làm được, chưa làm được. Qua đó phát huy được sức mạnh tập thể trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác KSĐT của toàn ngành.

3.2.1.3. Đổi mới về nội dung và phương pháp công tác kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Hiến pháp quy định chức năng của VKSND là thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các hoạt động tư pháp. Trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng, để đảm bảo được tiến hành một cách khách quan và đúng pháp luật, đòi hỏi VKS mà nhất là các KSV phải phát huy tối đa vai trò trách nhiệm của mình thực hiện quyền năng pháp lý được giao trong hiến định. Trong đó việc đổi mới nội dung và phương pháp tiến hành KSĐT sẽ quyết định chất lượng giải quyết các vụ án, bảo đảm việc thực thi pháp luật nghiêm chỉnh, tránh bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Để hoàn thành tốt công cuộc đổi mới này, cần phải thực hiện những điểm sau:

- Thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với CQĐT. VKSND hai cấp cần quán triệt thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 06 ngày 02/8/2013 của liên ngành Trung ương về hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trên cơ sở nắm chắc tình hình, số lượng vụ án mà CQĐT đang tiến hành điều tra, để hàng tuần, hàng tháng, phối hợp cùng các cơ quan Công an cùng cấp đề ra đường lối giải quyết vụ án theo đúng trình tự pháp luật.

- Trong quá trình kiểm sát, cần phải phân công, gán trách nhiệm rõ ràng cho các KSV, tăng cường trách nhiệm trong các hoạt động điều tra xác minh, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm ngay từ đầu đối với các hoạt động tố tụng. Với các vụ án không khởi tố hoặc đã được khởi tố hình sự thì càng cần

kiểm sát chặt chẽ, đầy đủ hơn nữa, tăng cường đề ra yêu cầu điều tra góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án, tuyệt đối không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

- Chủ động tích cực trong việc đề ra yêu cầu điều tra; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra của CQĐT như khám nghiệm hiện trường, tử thi và các phương tiện liên quan, lấy lời khai, hỏi cung... Cần phải chủ động tham gia trực tiếp vào các hoạt động điều tra nhằm đảm bảo thận trọng chính xác khi ra Quyết định áp dụng pháp luật cuối cùng ở giai đoạn điều tra.

3.2.1.4. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho viện kiểm sát và hoàn thiện chế độ chính sách đối với cán bộ, Kiểm sát viên

Công cuộc cải cách tư pháp trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã tăng cường lãnh đạo, quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác; thực hiện nhiều chế độ chính sách đối với các cán bộ cơ quan tư pháp. Từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cải thiện đáng kể đời sống sinh hoạt cho cán bộ công chức. Tuy nhiên, so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và tương quan với các ngành khác, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị của ngành Kiểm sát còn thiếu thốn, lạc hậu.

Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ: “*Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước; Từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang hiện đại, đầy đủ tiện nghi, ưu tiên trang bị phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp...; Có chế độ tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp...*” [3]. Để đảm bảo thực hiện thành công chiến lược

cải cách tư pháp, trong thời gian tới Đảng và Nhà nước cần quan tâm đầu tư, hoàn thiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, KSV theo hướng sau:

- Đầu tư, nâng cao chỉ số ứng dụng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm sát. Phần đầu trong thời gian sớm nhất các đơn vị VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng truyền tải, lưu trữ giữ liệu, đảm bảo kết nối ổn định giữa VKS cấp huyện với VKS cấp tỉnh, giữa VKS cấp tỉnh với VKSND tối cao.

- VKS tỉnh có trách nhiệm trang bị đầy đủ các văn bản pháp luật, tài liệu, sách báo có liên quan đến lĩnh vực pháp luật cho cán bộ, KSV trong ngành nghiên cứu, học tập và áp dụng vào các lĩnh vực, vụ việc cụ thể. Trong công tác KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ, cần tăng cường trang bị các công cụ phương tiện chuyên dụng như: xe công, dụng cụ bảo hộ, máy soi, máy ghi hình, đèn chiếu... nhằm phục vụ tốt công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi, thu thập bảo quản dấu vết vật chứng một cách khoa học, qua đó đảm bảo cho việc xử lý vụ án được khách quan chính xác.

- Tiếp tục đề nghị có được chế độ lương, phụ cấp và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng với cán bộ, KSV ngành Kiểm sát nói riêng, cán bộ các cơ quan tư pháp nói chung để họ có thể ổn định cuộc sống yên tâm công tác, không bị những cán dỗ vật chất mua chuộc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cần quan tâm đến chính sách khen thưởng phù hợp, tạo động lực mạnh mẽ về tinh thần để đội ngũ cán bộ thêm hăng say phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

3.2.1.5. Bảo đảm thực hiện có hiệu quả các quy định về kiểm sát điều tra của BLSH 2015, BLTTHS 2015 sắp có hiệu lực

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn các bộ luật: BLHS để mọi người hiểu sự mở rộng của chủ thể tội vi phạm quy định về tham gia giao thông; BLTTHS để CQĐT, VKS nắm rõ những điểm mới trong chương điều tra và kiểm sát điều tra.

- Khi hai bộ luật trên có hiệu lực pháp luật, cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện rõ ràng cụ thể để CQĐT, VKS có thể thực hiện đúng và đầy đủ.

3.2.2. Nhóm các giải pháp khác

3.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của ngành Kiểm sát nói chung và công tác kiểm sát điều tra của ngành Kiểm sát nói riêng

Trong những năm gần đây, do thực hiện công cuộc cải cách tư pháp của Đảng, Nhà nước nên chất lượng công tác tư pháp đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Nhận thức của các cấp Ủy đảng và Đảng viên cũng như toàn xã hội đối với hoạt động của ngành Kiểm sát ngày càng đầy đủ và hoàn thiện hơn; nhiều chính sách, chế độ đối với ngành kiểm sát được đổi mới, tạo điều kiện cho ngành thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung, KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng, trong thời gian tới, toàn ngành kiểm sát Bắc Ninh phải nhận thức và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động của ngành như sau:

- Đảng lãnh đạo ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác chặt chẽ về chính trị, tổ chức, cán bộ, bảo đảm hoạt động của ngành kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác được thực hiện đúng quan điểm của Đảng, pháp luật của

Nhà nước; khắc phục tình trạng ở một số cấp Ủy buông lỏng lãnh đạo hoặc cấp Ủy can thiệp sâu vào các hoạt động tư pháp.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đảng. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức Đảng với các cơ quan tư pháp và các ban ngành có liên quan.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của ngành phải được thực hiện một cách toàn diện, chặt chẽ cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức từ quá trình xây dựng chủ trương, đường lối quan điểm đến việc thực hiện đường lối quan điểm đó. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

3.2.2.2. Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân đối với các hoạt động của Viện kiểm sát

Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước là một trong những chức năng quan trọng của các cơ quan dân cử. Hoạt động giám sát được thực hiện bằng các hình thức khác nhau như: Thông qua việc nghe báo cáo, thẩm tra và cho ý kiến về báo cáo công tác tại các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thông qua chất vấn và trả lời chất vấn... Trong đó hoạt động chất vấn của các đại biểu dân cử là hình thức luôn mang lại hiệu quả rất lớn, đặc biệt trong thời đại thông tin hiện nay. Đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp và hoạt động của ngành kiểm sát cũng vậy. Thông qua chất vấn và trả lời chất vấn, những hạn chế tồn tại trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp được công khai đến các tầng lớp nhân dân. Sức ép từ dư luận và nhân dân về những sai phạm trong hoạt động kiểm sát, buộc ngành kiểm sát phải đổi mới cơ chế, chính sách và phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Tuy nhiên thực tế những năm qua hoạt động chất vấn vẫn còn một vài điểm bất cập, còn mang tính hình thức và hiệu quả chưa cao. Nhằm tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng chất vấn nói riêng, chất lượng giám sát nói chung, trước hết phải đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo hướng tăng cường đại biểu hoạt động chuyên trách; nâng cao chất lượng đại biểu, theo đó những đại biểu theo cơ cấu thành phần xã hội cũng phải đạt tiêu chuẩn về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định mới được ứng cử làm đại biểu dân cử.

Cần phải có cơ chế, chính sách hợp lý để phát huy vai trò giám sát của cá nhân đại biểu Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác; phân công những đại biểu có chuyên môn về lĩnh vực pháp luật trực tiếp phụ trách việc giám sát hoạt động của VKS và các cơ quan tư pháp.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp luật nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân đối với việc tham gia giám sát các hoạt động của VKS. Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên; tiếp tục mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật cho quần chúng nhân dân, để họ có thể tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như việc giám sát các hoạt động giải quyết án hình sự của ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác.

3.2.2.3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa ngành Kiểm sát Bắc Ninh với các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm

Hoạt động giải quyết các vụ án hình sự nói chung, KSĐT các vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ nói riêng là tổ hợp hoạt động phức tạp mà pháp luật giao cho hệ thống các cơ quan khác nhau thực hiện đó là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Mỗi cơ quan trong hệ thống này được trao

một chức năng, công đoạn khác nhau có tính độc lập tương đối với các cơ quan khác; trong đó CQĐT thực hiện chức năng điều tra tội phạm, VKS thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, Tòa án thực hiện chức năng xét xử. Để đảm bảo nâng cao hiệu quả chức năng của VKS, thì trước hết phải nâng cao chất lượng điều tra của CQĐT, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKS với CQĐT, dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành theo luật định riêng, đảm bảo thực hiện theo pháp luật được hoàn chỉnh và thống nhất.

Liên ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án ở mỗi cấp phải thống nhất, xây dựng được quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động tố tụng hình sự, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị trong giải quyết án hình sự, đặc biệt là giải quyết các vụ án lớn, án trọng điểm, phức tạp, những vụ án cần điều tra, truy tố, xét xử nhanh phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Bên cạnh đó, Quy chế phối hợp được xây dựng trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng ngành, tránh tình trạng cứng nhắc, né tránh đùn đẩy trách nhiệm hay các ngành cùng “liên kết” với nhau xử lý tùy tiện người có hành vi vi phạm.

Hoạt động phối hợp phải được quán triệt thực hiện ngay từ đầu, từ khi có tố giác tin báo về tội phạm đến khi vụ việc được giải quyết một cách triệt để theo quy định của pháp luật. Tránh tình trạng để lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

3.2.2.4 Tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để bảo đảm công tác KSĐT vụ án vi phạm QĐVĐKPTGT đương bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được tiến hành nhanh chóng, khẩn trương và đạt hiệu quả cao, một trong những nội dung quan trọng là tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân của tỉnh Bắc Ninh. Khi người dân

có ý thức cao về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm pháp luật và tội phạm, họ sẽ có ý thức trong việc tăng cường khả năng tin báo về các vụ tai nạn giao thông. Khi đó, nhân dân sẽ biết tầm quan trọng của những dấu vết, vật chứng để lại trên hiện trường có ý nghĩa như thế nào đến hoạt động điều tra khám phá án, truy tìm thủ phạm gây án, đồng thời có ý thức bảo vệ hiện trường, nhắc nhở những công dân khác cũng có ý thức bảo vệ như vậy.

Muốn thực hiện tốt hoạt động này, những giải pháp cụ thể cần tiến hành như sau:

Thứ nhất: Đài phát thanh và truyền hình, Báo Bắc Ninh tập trung mạnh mẽ cho công tác tuyên truyền, tăng cường chương trình và thời lượng phát sóng, đưa tin bài nhằm tuyên truyền, vận động và hướng dẫn mọi người thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ; kịp thời đưa tin, bài về các vụ tai nạn giao thông xảy ra tại hiện trường để cảnh báo, tạo ý thức tự đề phòng, cảnh giác với các mối nguy hiểm từ tai nạn giao thông.

Thứ hai: Các trường học cần đưa việc dạy luật giao thông đường bộ vào chương trình chính khóa ở tất cả các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng cho mỗi học sinh từ cấp tiểu học có được ý thức tự giác chấp hành luật lệ giao thông; chấp hành các kỹ năng khi tham gia giao thông trên đường, khi gặp phải sự cố giao thông. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn ngành Giáo dục phối hợp với các địa phương, các ngành thực hiện chương trình giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường.

Thứ ba: Trách nhiệm của các địa phương, đoàn thể, các cấp, các ngành và cá nhân, các cơ quan, đoàn thể, địa phương các trường học phải đưa việc chấp hành an toàn giao thông vào nội dung chương trình đánh giá thành tích thi đua của cơ quan đơn vị, của các cán bộ, công chức, công nhân, người lao động, thanh niên, học sinh sinh viên... Ngành công an

thông báo về đơn vị, cơ quan, trường học, khu phố, gia đình, các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông để các đơn vị liên quan xử lý theo quy định. Các hộ gia đình phải ký cam kết với chính quyền cơ sở việc chấp hành luật lệ an toàn giao thông...

Thứ tư: Ủy ban nhân dân các địa phương, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Liên đoàn lao động, Mặt trận tổ quốc tỉnh, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Lực lượng quân đội... cùng đồng thời phát động toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, đoàn viên thanh niên, hội viên, học sinh, gương mẫu chấp hành luật lệ giao thông. Sở Tư pháp tỉnh cần tổ chức tốt hơn nữa các cuộc thi tìm hiểu về an toàn giao thông đường bộ, cần thay đổi hình thức thi cho phù hợp, nội dung tuyên truyền cần phong phú, thiết thực và đa dạng hơn để kích thích mọi tầng lớp tham gia

Ban An toàn giao thông các địa phương chịu trách nhiệm về công tác tuyên truyền an toàn giao thông tại địa phương, chỉ đạo các xã, thị trấn, thôn làng làm tốt công tác này. Cán bộ, công chức các cơ quan Nhà nước, tổ chức đoàn thể; cán bộ, công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp có trách nhiệm giáo dục mọi thành viên trong gia đình chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Thứ năm: Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: đẩy mạnh cuộc “*Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với việc xây dựng các thôn làng, phường xã, khu phố trở thành đơn vị văn hóa, tôn trọng pháp luật, trật tự xã hội, an toàn giao thông.

Trách nhiệm của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: từ Tỉnh đoàn đến các Huyện, Thị, Thành đoàn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an, các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện các: “*Đoạn đường an toàn giao thông*”, đoạn đường “*thanh niên tự quản*” giữ gìn an toàn giao thông trên các địa bàn

Thứ sáu: tăng cường xét xử những vụ án trọng điểm về vi phạm giao thông, để thông qua hoạt động xét xử, các cơ quan pháp luật tuyên truyền kiến thức pháp luật, giáo dục sâu sắc tới đông đảo quần chúng nhân dân và hoạt động này có ý nghĩa rất lớn trong việc phòng ngừa các vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Kết luận chương 3

Bằng những kết quả nghiên cứu thực tiễn, tác giả Luận văn đã tập trung phân tích làm rõ tình hình và nguyên nhân tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian gần đây, qua đó cho thấy tình hình tai nạn giao thông diễn biến hết sức phức tạp cả về số lượng vụ án cũng như mức độ nghiêm trọng mà các vụ tai nạn giao thông gây ra.

VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều biện pháp đổi mới căn bản, nhằm phát huy tốt vị thế, vai trò của ngành Kiểm sát, như từ việc nắm và quản lý tin báo, tố giác về các vụ tai nạn, đến chủ động đề ra các yêu cầu trước, trong và sau khi khám nghiệm, nhằm giúp cho hoạt động thu thập chứng cứ, việc lập hồ sơ đến việc xử lý vụ tai nạn giao thông luôn được nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh và đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những năm qua hoạt động KSĐT các vụ án giao thông đường bộ của VKSND hai cấp tỉnh Bắc Ninh vẫn còn bộc lộ những tồn tại, thiếu sót, cũng như những vướng mắc bất cập trong thực tế, đều do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan đã làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả cho việc giải quyết một số vụ án gây ảnh hưởng không tốt trong dư luận.

Với những nguyên nhân khách quan và chủ quan trên đã tạo đà, là cơ sở khoa học thực tiễn để đưa ra các đề xuất, giải pháp, kiến nghị kịp thời nhằm phát huy hơn nữa vị trí, vai trò, chức năng của VKSND trong hoạt động KSĐT các vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở tiếp cận, nghiên cứu, phân tích lý luận về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, các tri thức chung về tai nạn giao thông đường bộ một cách chung nhất, cơ bản nhất. Từ những kết quả hoạt động thực tiễn, tác giả luận văn đã nêu cụ thể nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ các hoạt động cơ bản của Viện kiểm sát và các phương pháp, cách thức, quy trình của mỗi Kiểm sát viên khi tiến hành hoạt động kiểm sát điều tra các vụ vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ như: Từ việc nắm và xử lý tin báo tội phạm về vi phạm giao thông, cách tiếp cận trước và trong khi đến hiện trường, quan sát hiện trường, định hướng cho công tác khám nghiệm, cách thức tiến hành thu thập dấu vết vật chứng ra sao. Mục đích nhằm đảm bảo kịp thời phát hiện ghi nhận đầy đủ các dấu vết vật chứng, lấy lời khai người biết vụ việc tai nạn xảy ra, đến hoạt động kiểm sát kết thúc quá trình khám nghiệm, nếu phát hiện thiếu sót trong việc thu thập, bảo quản dấu vết vật chứng, vi phạm trong việc xây dựng hồ sơ khám nghiệm, phải yêu cầu Điều tra viên kịp thời khắc phục ngay. Nhằm không bỏ sót các dấu vết, vật chứng nào liên quan đến vụ tai nạn.

Những năm gần đây trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho thấy tình hình tai nạn giao thông diễn biến hết sức phức tạp và nguyên nhân chủ yếu vẫn do ý thức chủ quan của người tham gia giao thông gây ra. Quá trình thực thi nhiệm vụ Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều biện pháp đổi mới căn bản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát điều tra các vụ vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ như: Từ việc nắm, tiếp cận xử lý tin báo, tố giác về vụ tai nạn đến việc chủ động đề ra các yêu cầu khám nghiệm, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc lập hồ sơ, đến việc xử lý vụ tai nạn luôn

được nhanh chóng, chính xác và nghiêm minh đúng với trình tự quy định của pháp luật.

Tuy nhiên thực tế cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình kiểm sát điều tra còn bộc lộ một số tồn tại, vướng mắc do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, dẫn đến chất lượng hiệu quả một số vụ án còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình cải cách tư pháp hiện nay. Đặc biệt có trường hợp phải tiến hành điều tra lại, khám nghiệm bổ sung, khám nghiệm lại, giám định lại nhiều lần làm cho vụ việc giải quyết kéo dài, gây khiếu kiện, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

Những nguyên nhân đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm sát điều tra trong thời gian qua của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Ninh. Qua đó tác giả đã phân tích rõ nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc trên, từ đó đề ra các giải pháp, khắc phục phòng ngừa, đặc biệt với mong muốn góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra các vụ vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh luôn được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, phục vụ tốt cho quá trình hội nhập, phát triển kinh tế và giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn.

Để hoạt động kiểm sát điều tra các vụ vi phạm QĐVĐKPTGT đường bộ đạt được kết quả tốt, đòi hỏi mỗi Kiểm sát viên phải nắm vững và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy trình của hoạt động kiểm sát, đồng thời qua đó phải tự xây dựng và trang bị cho mình một kỹ năng, một phương pháp tiếp cận khoa học, như: Kỹ năng nắm và xử lý tin báo, tố giác về vụ tai nạn, kỹ năng kiểm sát trước và sau khi đến hiện trường, nắm tình hình bảo vệ hiện trường, quan sát hiện trường, định hướng yêu cầu cho việc khám nghiệm, kỹ năng kiểm sát mô tả hiện trường, thu thập dấu vết vật chứng, cũng như tử thi. Mọi vấn đề trên phải được mô tả đầy đủ vào biên bản khám nghiệm hiện trường,

khám nghiệm tử thi và sơ đồ hiện trường. Ngoài ra Kiểm sát viên cũng cần phải có sự hiểu biết nhất định các kiến thức khác nhau về hiện trường để phân biệt rõ hiện trường vụ tai nạn giao thông với hiện trường vụ việc chết tự nhiên hoặc hiện trường vụ giết người.

Bên cạnh đó cần hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, về sự phân công trách nhiệm của Viện kiểm sát, cũng như mối quan hệ phối hợp với Cơ quan điều tra nhằm đạt được sự đồng thuận cao trong quá trình giải quyết vụ án tai nạn giao thông.

Với những kết quả đạt được trong Luận văn là do sự nỗ lực cố gắng của bản thân, mặc dù thời gian và điều kiện nghiên cứu có hạn, việc tiếp cận và giải quyết các nội dung của đề tài không được toàn diện và triệt để nên Luận văn cũng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định.

Học viên mong được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn đồng nghiệp để Luận văn hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thanh Biểu (2007), *Tranh tụng tại phiên tòa*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số vấn đề trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội;
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tác tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2001), *Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 25/12/2001 về Sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992*, Hà Nội.
5. Bộ Giao thông vận tải (2012), *Thông tư liên tịch Số: 17/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2012*. Hà Nội.
6. Lê Cẩm (2004), *Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng hình sự*, Tạp chí kiểm sát, Hà Nội.
7. Nguyễn Toán Cường, Luận văn “*Cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội phạm về tham nhũng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh*”.
8. Công an tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát giao thông (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*, Bắc Ninh.
9. Cục thống kê Bắc Ninh (2015), *Niên giám thống kê Bắc Ninh năm 2015*, Nxb Thống kê.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Lê Mạnh Hà, Luận văn “*Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”.

12. Phạm Mạnh Hùng (2002), “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra, hạn chế việc đình chỉ vì bị can không phạm tội, khắc phục việc đình chỉ sai” *Tạp chí kiểm sát*, (3), tr.40-42.

13. Phạm Mạnh Hùng (2002), “Hoàn thiện các quy định của Luật tố tụng hình sự về đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án”, *Tạp chí kiểm sát* (5), tr.18-21.

14. Phạm Mạnh Hùng (2005), “Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố” *Tạp chí kiểm sát*, (21), tr.15-18.

15. Lê Hồng Khanh – Chánh án Tòa án Quân sự Quân khu II, (2009), “*Về việc xác định lỗi trong một số vụ án giao thông*”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*.

16. Vũ Thành Long – Chánh tòa phúc thẩm, Tòa án quân sự Trung ương (2012), “*Điều 202 Bộ luật hình sự - Một số nội dung cần được hướng dẫn áp dụng trong điều tra, truy tố, xét xử*”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*.

17. *Hồ Chí Minh toàn tập. T6* (1996). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

18. Nguyễn Như NghiêM, Luận văn “*Kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ thực tiễn viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức – Thành phố Hà Nội*”.

19. Cao Thị Oanh (chủ biên) (2010), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

20. Nguyễn Hải Phong (Chủ biên) (2014), *Một số vấn đề về: tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu của cải cách tư pháp*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

21. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ luật hình sự-Phần các tội phạm, Tập VII-Các tội xâm phạm quy định về an toàn giao thông*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Quốc Hội (1992) Hiến pháp, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Quốc Hội (2013) Hiến pháp, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

24. Quốc hội (2014) *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Lao động.
25. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội (2003), *Bộ luật Hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc hội (2008), *Luật giao thông đường bộ năm 2001*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Lê Xuân Sinh – Thẩm phán Tòa án Quân sự Trung ương (2011), *“Một số vấn đề vướng mắc từ thực tiễn áp dụng Điều 202 Bộ luật hình sự”*, Tạp chí Tòa án nhân dân.
32. Lê Hữu Thể (Chủ nhiệm) (2003) *“Những giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp”* Đề tài Khoa học cấp Bộ.
33. Lê Hữu Thể (Chủ biên) (2008) *“Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra”*, NXB Tư pháp, năm 2008.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Tập I, Nxb CAND, Hà Nội, 2003.
35. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội, 2003.
36. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Tập II, Nxb ĐHQGHN, 2015.
37. Từ điển Bách khoa Công an nhân dân, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Từ điển tiếng việt (2001), Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
39. UBND tỉnh Bắc Ninh (2015), *Báo cáo tổng kết thành tựu kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010-2015*, Bắc Ninh.

40. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb Công an nhân dân. Hà Nội
41. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Công an nhân dân. Hà Nội
42. Võ Khánh Vinh (1996), *Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh (2013), *Bình luận khoa học Bộ luật tụng hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội (tái bản năm 2011).
45. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát*, Bắc Ninh
46. Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa và Nxb Tư pháp, Hà Nội.
47. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2000), *Quy chế kiểm sát điều tra án hình sự*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
48. Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ quốc phòng – Bộ công an (2008), *Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BQP-BCA ngày 20/10/2008 về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.*